

Phụ lục 01

Kết quả đánh giá việc thực hiện các mục tiêu cụ thể, các kết quả, đầu ra chủ yếu của các dự án, tiểu dự án, nội dung hoạt động của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội giai đoạn 2021-2025

*(kèm theo Báo cáo số 84/BC-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2025
của UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt.

- Kế hoạch vốn, dự toán ngân sách giao năm 2022-2025: 484.235 triệu đồng. Trong đó, nguồn vốn Trung ương là 440.212 (vốn đầu tư: 296.125 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 144.087 triệu đồng); Vốn ngân sách địa phương: 44.023 triệu đồng (Vốn đầu tư phát triển: 29.613 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 14.410 triệu đồng).

- Kết quả thực hiện giải ngân đến thời điểm báo cáo: là 313.754 triệu đồng. Trong đó, nguồn vốn Trung ương: 292.456 triệu đồng (Vốn đầu tư phát triển: 236.379 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 56.077 triệu đồng). Vốn ngân sách địa phương: 21.298 triệu đồng (Vốn đầu tư phát triển: 16.959 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 4.340 triệu đồng).

Các nội dung thực hiện: hỗ trợ đất ở, nhà ở, hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi ngành nghề, nước sinh hoạt phân tán¹; đầu tư xây dựng 85 công trình nước sinh hoạt tập trung² và thực hiện hỗ trợ cho 8.159 hộ sử dụng nước sinh hoạt phân tán (Mua sắm trang bị téc, lu, bồn chứa nước...). Đồng thời, Ủy ban ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức rà soát, phê duyệt danh sách đối tượng thụ hưởng (theo thứ tự ưu tiên) trên cơ sở nguồn vốn được giao để xây dựng phương án, kế hoạch triển khai hỗ trợ theo quy định. Tuy nhiên, đối tượng hỗ trợ quy định tại dự án 1 hạn hẹp (Hộ đồng bào DTTS nghèo, hộ nghèo dân tộc kinh sinh sống tại xã ĐBKK, thôn ĐBKK); trong khi Quỹ đất của một số địa phương để giải quyết đất ở, đất sản xuất cho người dân còn hạn chế; định mức hỗ trợ theo quy định để thực hiện hỗ trợ đất ở, đất sản xuất rất thấp so với chi phí thực tế.

2. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết

- Kế hoạch vốn, dự toán ngân sách giao từ năm 2022-2025: 579.245 triệu đồng. Trong đó, nguồn vốn Trung ương giao: 526.586 triệu đồng (vốn đầu tư: 517.140 triệu đồng, Vốn sự nghiệp: 9.446 triệu đồng); Vốn ngân sách địa phương: 52.659 triệu đồng (Vốn đầu tư phát triển: 51.714 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 944 triệu đồng).

1 **Kon Tum:** Hỗ trợ đất ở: 71 hộ; Nhà ở: 367 hộ; đất sản xuất, chuyển đổi nghề: 1.455 hộ, nước sinh hoạt: 10.438 hộ; **Quảng Ngãi:** Hỗ trợ nhà ở: đối với nguồn ngân sách nhà nước đã thực hiện hỗ trợ cho 2.153 hộ xây dựng nhà ở; đối với nguồn vốn vay đã hỗ trợ cho 2.028 hộ xây dựng nhà ở; Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề: đối với nguồn ngân sách nhà nước đã thực hiện hỗ trợ cho 436 hộ; đối với nguồn vốn vay đã hỗ trợ cho 108 hộ;+ Hỗ trợ nước sinh hoạt: đã thực hiện xây dựng 47 công trình nước sinh hoạt tập trung và thực hiện hỗ trợ cho 8.159 hộ sử dụng nước sinh hoạt phân tán (Mua sắm trang bị téc, lu, bồn chứa nước...).

² Kon Tum: 38 công trình; Quảng Ngãi: 48 công trình.

- Kết quả thực hiện giải ngân đến thời điểm báo cáo: 356.144 triệu đồng. Trong đó, nguồn vốn Trung ương: 346.928 triệu đồng (*Vốn đầu tư phát triển: 346.884 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 44 triệu đồng*); Vốn ngân sách địa phương: 9.186 triệu đồng (*Vốn đầu tư phát triển: 9.186 triệu đồng*).

- Các nội dung thực hiện:

+ **Đối với tỉnh Kon Tum:** Một số dự án tiến độ thi công đảm bảo kế hoạch đề ra, tỷ lệ giải ngân cao (Ngọc Hồi, Đăk Glei, Sa Thầy, Tu Mơ Rông...). Một số dự án đã hoàn thành đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ đất ở, nhà ở cho hộ gia đình ổn định đời sống³; đảm bảo kết cấu hạ tầng thiết yếu và phát triển sản xuất. Góp phần mang lại hiệu quả về kinh tế - xã hội, hướng tới hình thành các điểm dân cư đạt chuẩn theo tiêu chí nông thôn mới, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại, sinh hoạt, sản xuất, tưới tiêu, vận chuyển nông, lâm sản, hàng hóa của người dân trong khu vực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, hướng tới thu hẹp khoảng cách về kinh tế và trình độ phát triển giữa các vùng trong tỉnh⁽⁴⁾. Tuy nhiên, một số dự án đến nay cơ bản đã hoàn thành nhưng chưa được bố trí đủ vốn trong năm 2024 để triển khai thực hiện hoàn thành theo quy định⁵. Một số dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục và giao vốn từ năm 2022 nhưng triển khai gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện như: chưa triển khai công tác chuẩn bị đầu tư, phải rà soát điều chỉnh, thay đổi danh mục do vướng công tác quy hoạch⁶, quá trình thi công vướng công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện⁷. Đa số các huyện đều gặp khó khăn trong việc bố trí kinh phí đối ứng từ nguồn ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình nói chung, dự án 2 nói riêng. Đến năm 2024, các huyện mới đối ứng nguồn ngân sách địa phương là 4.736,6 triệu đồng/39.027 triệu đồng, đạt 12,1% so với quy định về tỷ lệ đối ứng của Chương trình. Quá trình lập, phê duyệt dự án đầu tư làm cơ sở triển khai thực hiện, Ủy ban nhân dân các huyện chưa xác định đảm bảo mục tiêu⁸ do huyện đăng ký tại dự án 2 thuộc Chương trình được cấp có thẩm quyền giao tại Kế hoạch 4362/KH-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025.

+ **Đối với tỉnh Quảng Ngãi:** Tổng số dự án được thực hiện giai đoạn 2021-2025 về thực hiện các dự án sắp xếp, bố trí dân cư tập trung là 13 dự án; đến nay đã triển khai xây dựng hoàn thành 06 dự án; 05 dự án đang thực hiện,

³ Dự án sắp xếp, ổn định dân cư tập trung và tại chỗ xã Xốp, huyện Đăk Glei; Hỗ trợ làm nhà dự án định canh, định cư tập trung thôn Đăk Kinh 1 xã Ngọc Lây, huyện Tu Mơ Rông.

⁴ Dự án sắp xếp, ổn định dân cư tại chỗ xã Mường Hoong, huyện Đăk Glei; Dự án sắp xếp, ổn định dân cư tại chỗ xã Ngọc Linh, huyện Đăk Glei; Dự án sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư tại chỗ xã Đăk Rơ Ông và Đăk Tờ Kan huyện Tu Mơ Rông; Dự án sắp xếp, ổn định dân cư tại chỗ xã Sa Loong, huyện Ngọc Hồi; Dự án sắp xếp, bố trí ổn định dân cư tập trung và tại chỗ thôn Đăk Wót, xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy;

⁵ Dự án sắp xếp, bố trí ổn định dân cư tập trung và tại chỗ thôn Đăk Wót, xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy; Dự án sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư tập trung điểm dân cư số 66 tại thôn Ia Dor, xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai; Dự án sắp xếp, ổn định dân cư tập trung và tại chỗ xã Xốp, huyện Đăk Glei.

⁶ Dự án sắp xếp, bố trí dân cư tập trung tại thôn Kon Pao Kơ La, xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà

⁷ Dự án sắp xếp ổn định dân cư tại chỗ xã Pô Kô, huyện Đăk Tô

⁸ Tổng số hộ thuộc dự án: được sắp xếp, bố trí dân cư tập trung, được sắp xếp, bố trí dân cư tại chỗ, được sắp xếp, bố trí dân cư xen ghép.

khối lượng trung bình đạt 70%; 02 dự án (Dự án bố trí ổn định dân cư vùng ĐBKK Thôn Làng Trê, huyện Minh Long; Khu tái định cư tập trung Tổ Đèo Ai, thôn Nước Đang, xã Ba Trang, huyện Ba Tơ) chưa thực hiện do chưa hòa thành quy hoạch sử dụng đất; Tình hình bố trí, sắp xếp ổn định dân cư: đến nay, các dự án chưa thực hiện bố trí dân cư vào dự án. UBND các huyện, các xã liên quan đang thực hiện các thủ tục, rà soát đối tượng để tổ chức thực hiện theo quy định.

+ Hỗ trợ bố trí dân cư xen ghép: chưa thực hiện

3. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

- Kế hoạch vốn, dự toán ngân sách giao từ năm 2022-2025: 1.361.256 triệu đồng. Trong đó, nguồn vốn Trung ương giao: 1.230.992 triệu đồng (*vốn đầu tư: 69.863 triệu đồng, Vốn sự nghiệp: 1.161.129 triệu đồng*); Vốn ngân sách địa phương: 130.264 triệu đồng (*Vốn đầu tư phát triển: 6.091 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 124.172 triệu đồng*).

- Kết quả thực hiện giải ngân đến thời điểm báo cáo: 424.849 triệu đồng. Trong đó, nguồn vốn Trung ương: 383.070 triệu đồng (*Vốn đầu tư phát triển: 0 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 383.070 triệu đồng*); Vốn ngân sách địa phương: 41.779 triệu đồng (*Vốn đầu tư phát triển 19.444 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 22.335 triệu đồng*).

Nội dung thực hiện:

a) Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân:

+ **Đối với tỉnh Kon Tum:** Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng: 136.665,92 lượt ha, trong đó Ban quản lý rừng phòng hộ Đăk Glei 65.665,96 lượt ha; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sa Thầy 6.450 lượt ha; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plông 5.635,53 lượt ha; VQG ChuMomRay 39.000 lượt ha; Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai 2.875,92 lượt ha; Hỗ trợ bảo vệ rừng: 13.622,67 lượt ha⁽⁹⁾. Việc triển khai thực hiện nội dung hỗ trợ từ Tiểu dự án 1 Dự án 3 đã góp phần bảo vệ hiệu quả 88.362,59 lượt ha rừng tự nhiên trên địa bàn tỉnh. Nguồn hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước cho công tác bảo vệ rừng (400.000 đồng/ha/năm) đã góp phần cải thiện thu nhập của người dân được giao rừng, tham gia nhận khoán bảo vệ rừng, nâng cao nhận thức của người dân trong công tác quản lý bảo vệ rừng. Tuy nhiên, quá trình thực hiện, kinh phí giải ngân thấp do đối tượng, địa bàn thực hiện rất hạn chế (*Hộ gia đình đồng bào DTTS, hộ gia đình người kinh nghèo, cộng đồng dân cư thôn tại các xã khu vực II, III*)⁽¹⁰⁾ trong khi nguồn kinh phí phân bổ lớn; một số quy định, hướng dẫn tại một số văn bản do các bộ, cơ

⁽⁹⁾: Chi Cục Kiểm lâm: 11.363,67 lượt ha; UBND huyện Kon Plong: 2.259 lượt ha

⁽¹⁰⁾: Các thôn đặc biệt khó khăn thuộc xã Khu vực I không thuộc đối tượng thụ hưởng của Tiểu dự án 1 Dự án 3. Thực tế các thôn này có điều kiện kinh tế - xã hội rất khó khăn, có nhu cầu tham gia các hoạt động Tiểu dự án 1 Dự án 3 nhưng không thuộc đối tượng được hỗ trợ; Hàng năm, các xã khu vực II, III đạt tiêu chí nông thôn mới và trở thành xã khu vực I nên không thuộc đối tượng được hỗ trợ của Tiểu dự án 1 Dự án 3. Việc công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới thường thực hiện vào thời điểm cuối năm hoặc đầu năm sau, trong khi đó việc xây dựng kế hoạch Tiểu dự án 1 Dự án 3 thực hiện vào thời điểm giữa năm, do đó không được cập nhập kịp thời để điều chỉnh ra khỏi kế hoạch thực hiện.

quan Trung ương ban hành chưa có sự thống nhất⁽¹¹⁾. Tại điều 19, Thông tư số 22/2024/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn¹². Theo quy định nêu trên thì kể từ ngày Thông tư số 22/2024/TT-BNNPTNT có hiệu lực (từ ngày 11/12/2024), đối tượng rừng đặc dụng sẽ không thuộc đối tượng rừng giao khoán theo Tiểu dự án 1, Dự án 3 Chương trình.

+ **Đối với tỉnh Quảng Ngãi:** Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh thực hiện hỗ trợ khoán bảo vệ rừng 316.651 lượt ha cho 50 cộng đồng và khoảng 2.700 hộ tham gia nhận khoán; hỗ trợ bảo vệ rừng cho các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư và UBND các xã thuộc các huyện: Ba Tơ, Sơn Tây, Sơn Hà, Trà Bồng và Minh Long là 70.879 lượt ha.

- Đối với UBND các huyện đã thực hiện giao khoán bảo vệ rừng khoảng hơn 2000 ha; đối với nội dung: Trợ cấp gạo cho hộ gia đình nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng có trồng bổ sung, trồng rừng sản xuất, phát triển lâm sản ngoài gỗ, trồng rừng phòng hộ: Chưa thực hiện

b) Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- *Nội dung số 01: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị:*

Hiện nay tỉnh Kon Tum đã phê duyệt và triển khai thực hiện 02 Dự án: (i) Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm được liệu đảng sâm trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông và huyện Đăk Glei thuộc Chương trình, đơn vị chủ trì liên kết: Hợp tác xã được liệu và thương mại An Khang⁽¹³⁾; Địa chỉ: Thôn Tu Mơ Rông, Xã Đăk Hà, Huyện Tu Mơ Rông, Tỉnh Kon Tum⁽¹⁴⁾; (ii) Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm được liệu đảng sâm trên địa bàn huyện Đăk Glei và huyện Tu Mơ Rông thuộc Chương trình, đơn vị chủ trì liên kết: Hợp tác xã sản xuất và thương

⁽¹¹⁾ Giai đoạn 2022-2024 triển khai theo hướng dẫn tại Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nhưng Thông tư còn tồn tại nhiều bất cập, chẳng hạn: Quy định về trợ cấp gạo bảo vệ và phát triển rừng còn nhiều bất cập, đặc biệt là quy định cách tính số gạo theo nhân khẩu và diện tích, việc trợ cấp trong thời gian chưa tụt được lương thực nhưng chưa có quy định chi tiết tiêu chí xác định; một số hoạt động của Tiểu dự án 1 Dự án 3 không quy định chi phí quản lý, kiểm tra, nghiệm thu.

¹² quy định một số nội dung về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025

⁽¹³⁾: Đã thực hiện xong các nội dung: Đào tạo, tập huấn (2 lớp/40 hộ nông dân tham gia); hỗ trợ giống, vật tư phân bón (xã Tê Xăng: 175.000 cây, Phân bón Hữu cơ sinh học OBI-Ong Biên 3: 6.000 kg; Thuốc xử lý tuyến trùng Liên Việt: 60 kg. Xã Đăk Hà: 131.250 cây; Phân bón Hữu cơ sinh học OBI-Ong Biên 3: 4.500 kg; Thuốc xử lý tuyến trùng Liên Việt: 45 kg); Đối với nguồn kinh phí đối ứng của Hợp tác xã và các hộ nông dân tham gia dự án: Hiện tại Hợp tác xã được liệu và thương mại An Khang đã đầu tư hệ thống tưới nước tại các vườn trồng, máy chế biến phục vụ sơ chế, chế biến các sản phẩm từ đảng sâm; các hộ nông dân đối ứng đầy đủ bằng công lao động (làm đất, lên luống, trồng, chăm sóc, vận chuyển giống, phân bón) theo dự án được duyệt.

⁽¹⁴⁾: Quyết định số 141/QĐ-BDT ngày 27/6/2024 của Ban Dân tộc tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm được liệu đảng sâm trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông và huyện Đăk Glei thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025.

mại dịch vụ cung ứng được liệu Thuận Tài⁽¹⁵⁾. Tại các huyện, thành phố tập trung triển khai thực hiện hỗ trợ các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cho hộ dân, cộng đồng dân cư.

Việc triển khai các nội dung của dự án được thực hiện đúng tiến độ, mùa vụ, định mức theo dự án được duyệt và theo quy định của pháp luật; Nguồn vốn của Chương trình tác động trực tiếp tới đời sống vật chất, tinh thần của người dân, đặc biệt là các hộ nghèo, cận nghèo, ưu tiên hộ đồng bào DTTS sinh sống tại các xã, thôn ĐBKK; hình thành được chuỗi liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đảm bảo ổn định, tạo thêm công ăn việc làm, nâng cao thu nhập, từng bước giúp các hộ vươn lên thoát nghèo bền vững. Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình triển khai còn một số hạn chế như: Số lượng hợp tác xã đáp ứng đủ điều kiện để tham gia liên kết thực hiện dự án ở vùng DTTS & MN hạn chế về số lượng, năng lực, nhân lực theo quy định của Chương trình.

+ Đối với tỉnh Quảng Ngãi: Đến nay các huyện đã phê duyệt và thực hiện 291 dự án hợp phần hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng và 11 dự án hợp phần hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trên địa bàn các huyện miền núi thực hiện Chương trình (Sơn Hà 25 dự án hợp phần hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng, Sơn Hà 79 dự án hợp phần hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng và 3 dự án hợp phần hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; Ba Tơ 79 dự án hợp phần hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng và 1 dự án hợp phần hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; Trà Bồng 90 dự án hợp phần hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng và 03 dự án hợp phần hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; Minh Long 16 dự án hợp phần hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng và 04 dự án hợp phần hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị.

- Nội dung số 02: Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng được liệu quý.

+ Đối với tỉnh Kon Tum đến nay dự án chưa triển khai thực hiện; Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông đã ban hành Kế hoạch số 235/KH-UBND ngày 19/3/2024 về triển khai thực hiện Trung tâm nhân giống, bảo tồn và phát triển được liệu ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum. Ban hành Thông báo số 83/TB-UBND, ngày 03/5/2024 để lựa chọn đơn vị chủ trì liên kết thực hiện dự án Trung tâm nhân giống, bảo tồn và phát triển được liệu ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum; Văn bản số 794/UBND-NN ngày 01/4/2024 và văn bản số 1246/UBND-NN ngày 07/5/2024 để gửi các Sở, ngành có liên quan của tỉnh cử người tham gia Hội đồng thẩm định dự án Trung tâm nhân giống, bảo tồn và phát triển được liệu ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông. Tuy nhiên, huyện không tiếp nhận được hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn chủ trì liên kết dự án của các đơn vị tổ chức, cá nhân. Vị trí đất để dự kiến thực hiện dự án Trung tâm

⁽¹⁵⁾: đã thực hiện xong các nội dung: Đào tạo, tập huấn (2 lớp/62 hộ nông dân tham gia); hỗ trợ giống, vật tư phân bón (770.000 củ giống gừng sẫm, 26.400 kg phân hữu cơ sinh học, 264 kg chế phẩm sinh học); Đối với nguồn kinh phí đối ứng của Hợp tác xã và các hộ nông dân tham gia dự án: Hiện tại Hợp tác xã được liệu Thuận Tài đã xây dựng xong nhà xưởng diện tích 100 m² phục vụ sơ chế, chế biến các sản phẩm từ gừng sẫm; các hộ nông dân đối ứng đầy đủ bằng công lao động (làm đất, lên luống, trồng, chăm sóc, vận chuyển giống, phân bón) theo dự án được duyệt

nhân giống, bảo tồn và phát triển dược liệu ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông chưa được cập nhật trong quy hoạch tại Quyết định số 1756/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về Phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum. Đối tượng tham gia chủ trì thực hiện dự án là các tổ chức kinh tế theo quy định hiện nay có rất ít đơn vị đủ năng lực để tham gia thực hiện dự án do đó khi Ủy ban nhân dân huyện ban hành thông báo đã không có đơn vị nào tham gia lựa chọn chủ trì liên kết nên nguồn kinh phí được giao sẽ không thực hiện giải ngân được. Hiện nay còn một số khó khăn, vướng mắc chưa được các Bộ, ngành tham mưu hướng dẫn¹⁶.

+ Đối với tỉnh Quảng Ngãi: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 17/01/2025 về việc phê duyệt dự án đầu tư hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý tại huyện Trà Bồng tỉnh Quảng Ngãi thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025; hiện nay, UBND huyện Trà Bồng đã ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Dược liệu Trà Bồng để thực hiện dự án.

- Nội dung số 03: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Tỉnh Kon Tum đã tổ chức các hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư, kết nối tiêu thụ sản phẩm, các phiên chợ văn hóa, hội chợ, giao lưu, diễn đàn, các lễ hội gắn thương mại với du lịch. Từ năm 2022-2024 các đơn vị, sở ngành được giao nhiệm vụ triển khai thực hiện nội dung tiểu dự án của Chương trình đã tổ chức 15 đoàn tham gia Chương trình kết nối giao thương, các sự kiện tại các tỉnh, thành trong nước⁽¹⁷⁾ với 27 sự kiện kết nối tiêu thụ, các phiên chợ văn hóa, các lễ hội gắn

¹⁶ Cụ thể: (i) Tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung nội dung đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý tại Quyết định 1719/QĐ-TTg; (ii) Ban hành hướng dẫn cụ thể nội dung, cơ chế hỗ trợ từ việc sử dụng, quyết toán nguồn vốn đầu tư; xử lý tài sản hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ; (iii) Các tổ chức kinh tế khó tiếp cận nguồn vốn vay theo quy định tại Công văn 3768/NHCS-TSV ngày 28/8/2018 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội về biện pháp đảm bảo tiền vay và các loại tài sản thế chấp đảm bảo tiền vay.

⁽¹⁷⁾: Sở Công thương: đã tổ chức 06 đoàn tham gia Chương trình kết nối giao thương tại các tỉnh, thành trong nước và kết nối gồm có 9 công ty, Hợp tác xã sản xuất¹⁷ và 06 đợt tham gia hội chợ triển lãm, hội nghị kết nối giao thương, tổ chức đoàn đi kết nối giao thương tại các tỉnh, thành phố phía Bắc, Nam, miền trung¹⁷; Tổ chức đoàn tham gia hội chợ đặc sản vùng miền Việt Nam năm 2024 tại Hà Nội. Ngoài ra, hướng dẫn cho các doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh tham gia các hội chợ, hội nghị theo thư mời. Thông qua chương trình các đơn vị sản xuất có cơ hội giới thiệu, quảng bá hình ảnh, sản phẩm đến người tiêu dùng; đồng thời, đã ký kết được nhiều biên bản ghi nhớ hợp tác với các nhà phân phối trong thời gian đến; đặc biệt chương trình đưa đoàn doanh nghiệp kết nối 4 tỉnh phía Nam, đã ký kết 58 biên bản ghi nhớ với các đơn vị tiềm năng¹⁷. Ngoài ra, xuất bản trên 1.000 cuốn sách quảng bá sản phẩm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Các sản phẩm trưng bày tại hội chợ, triển lãm gồm: Sâm dây và các sản phẩm từ sâm dây; Cà phê, trà các loại, ... Với ưu điểm là đa phần các sản phẩm tốt cho sức khỏe và được tư vấn về lợi ích, công dụng, các sản phẩm mang tính đặc thù, các sản phẩm được nhiều người quan tâm, do đó sản phẩm của tỉnh Kon Tum được nhiều người tiêu dùng biết đến và tin dùng, góp phần mở rộng thị trường tiêu thụ cho các sản phẩm của tỉnh; Hội Nông dân tỉnh: đã tham gia 02 đợt Festival, hội chợ nhằm quảng bá, giới thiệu 65 sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu của hội viên nông dân người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh nhằm quảng bá sản phẩm đến người dân trong và ngoài nước do Hội Nông dân Trung ương và Hội Nông dân các tỉnh tổ chức và tổ chức đoàn tham gia 03 sự kiện: Tuần lễ giới thiệu sản phẩm nông nghiệp tỉnh Đắk Lắk năm 2024; Hội chợ xúc tiến thương mại OCOP tỉnh Cao Bằng năm 2024; tham gia "Festival Nông sản, OCOP, làng nghề gắn kết du lịch - Thái Nguyên 2024"; Ban Dân tộc tỉnh: tổ chức 01 diễn đàn về kỹ năng thu hút đầu tư, kết nối tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với số lượng đại biểu dự kiến 130 đại biểu. Phối hợp với Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh xây dựng phóng sự truyền thông tuyên truyền, quảng bá, tiêu thụ hàng hoá đặc biệt là nông sản cho miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng

thương mại với du lịch, các sự kiện quảng bá, giới thiệu các sản phẩm của vùng ĐBDTTS&MN được tổ chức; tổ chức 01 diễn đàn phát triển dân tộc thiểu số và thu hút đầu tư vùng DTTS&MN tổ chức; 06 hội chợ giới thiệu sản phẩm, xúc tiến thương mại và thu hút đầu tư vùng DTTS&MN; Tỉnh đoàn đã hỗ trợ xây dựng 05 mô hình vườn cây sinh kế phát triển kinh tế cho thanh niên đồng bào DTTS khó khăn triển khai mô hình vườn cây sinh kế....; Tập huấn phát triển nguồn nhân lực thương mại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Từ năm 2022-2024, các cơ quan, đơn vị đã tổ chức 21 lớp tập huấn và 02 Hội nghị biểu dương thanh niên, sinh viên, người có uy tín tiêu biểu và tấm gương khởi nghiệp thành công ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với 1.585 lượt đại biểu tham gia⁽¹⁸⁾. Qua các đợt tập huấn đã kịp thời bổ sung, cung cấp những kiến thức, kỹ năng, thông tin cũng như kinh nghiệm về khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh, thúc đẩy phong trào và tinh thần khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh trong đồng bào DTTS dựa trên tiềm năng, thế mạnh và nguồn tài nguyên sẵn có tại địa phương; về kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số trong sản xuất và tiêu thụ nông sản, hàng hóa;

đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh; Tỉnh đoàn : tổ chức 02 Hội chợ sản phẩm của Thanh niên Kon Tum nhằm quảng bá các sản phẩm tiêu biểu, đặc sắc của đoàn viên thanh niên với hơn 11 gian hàng bày bán các sản phẩm mang nét đặc trưng vùng miền và các sản phẩm công nghệ cao,... của thanh niên trên địa bàn tỉnh và 01 Hội chợ trực tuyến các phiên livestream "Kết nối nông sản" chào bán các sản phẩm nông sản trên không gian mạng; đặc biệt là phiên livestream "Hỗ trợ bán các sản phẩm OCOP và các sản phẩm thương mại điện tử với 65 sản phẩm đến từ 10 huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh. Hội chợ đã góp phần tăng cường liên kết chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ, phát triển sản phẩm bền vững, và thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh trong đoàn viên thanh niên; Huyện Kon Plông: đã tổ chức 10 hoạt động hội chợ tại các huyện trong và ngoài tỉnh; 01 hoạt động tại kinh tế đêm thuộc địa bàn Thị trấn Măng Đen theo kế hoạch của huyện¹⁷.

⁽¹⁸⁾: Ban Dân tộc: đã tổ chức 03 lớp tập huấn kiến thức, kinh nghiệm về khởi nghiệp vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cho các đối tượng là Hợp tác xã; người dân tộc thiểu số sản xuất giỏi, tiêu biểu trong phát triển kinh tế; các Doanh nghiệp, Hợp tác xã đang hoạt động trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn; người có uy tín thuộc các xã, thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh với số lượng 186 đại biểu tham gia với nội dung chuyên đề về tăng cường liên kết, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, xây dựng chuỗi giá trị nông nghiệp trong vùng dân tộc thiểu số; về việc truy xuất nguồn gốc xuất xứ hàng hóa, sản phẩm nông sản từ khâu sản xuất tới tay người tiêu dùng; hình thức kinh doanh thương mại điện tử, cách thức kinh doanh hiệu quả trên các sàn thương mại điện tử. Tổ chức 01 Hội nghị biểu dương thanh niên, sinh viên, người có uy tín tiêu biểu và tấm gương khởi nghiệp thành công ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với 93 đại biểu tham dự; Hội Nông dân tỉnh: tổ chức 01 lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, chỉ huy trưởng, phó và hội viên hội nông dân làm công tác tuyên truyền, vận động về khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp với số lượng 54 đại biểu tham gia; 03 hội nghị tập huấn hướng dẫn cho 262 cán bộ, hội viên nông dân, hộ kinh doanh cá thể, Tổ hợp tác, Hợp tác xã về kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số trong sản xuất và tiêu thụ nông sản, hàng hóa; hướng dẫn cập nhật, giới thiệu và bán sản phẩm trên sàn giao dịch thương mại điện tử; hướng dẫn hội viên nông dân viết ý tưởng khởi nghiệp...tại 04 huyện trên địa bàn tỉnh¹⁸; Liên Minh Hợp tác xã: tổ chức 01 lớp tập huấn ứng dụng thương mại điện tử; hỗ trợ triển khai hoạt động thương mại điện tử trên sàn giao dịch điện tử, với chuyên đề về ứng dụng thương mại điện tử; hỗ trợ ĐBDTTS&MN triển khai hoạt động thương mại điện tử trên sàn giao dịch điện tử; 01 lớp tập huấn về **phương pháp và những nội dung cơ bản trong khảo sát thị trường; Công cụ khảo sát thị trường (kế hoạch, cách lập bảng hỏi, cách phỏng vấn thu thập thông tin)**; 01 lớp tập huấn với các chuyên đề về thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh cho các đối tượng là thành viên, người lao động đang làm công tác quản lý, chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ của các tổ chức kinh tế tập thể; HTX mới thành lập có các hoạt động và sử dụng lao động trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng ĐBDTTS&MN trên địa bàn; người lao động đang làm công tác quản lý, chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ của các tổ chức kinh tế tập thể; hợp tác xã mới thành lập; Tỉnh đoàn: 01 lớp tập huấn khởi nghiệp cho thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; 03 lớp tập huấn về **chuyển giao khoa học kỹ thuật về cây trồng, vật nuôi và cách phòng trừ dịch bệnh trên cây trồng vật nuôi...**; 01 lớp tập huấn phát triển nguồn nhân lực thương mại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Đồng thời tại Hội nghị cũng đã tổ chức thi trực tuyến Hội thi Kiến thức khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh trong đồng bào dân tộc thiểu số. Tổ chức 01 hội nghị tuyên dương đoàn viên thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp tiêu biểu tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và 01 hội thi trực tuyến Hội thi tìm hiểu kiến thức khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh; Ngoài ra, huyện Kon Plông đã tổ chức 01 Hội nghị tập huấn Luật hợp tác xã năm 2023 và các chính sách quy định của pháp luật về kinh tế tập thể, Hợp tác xã trên địa bàn huyện năm 2024 trong đó có lồng ghép tập huấn kiến thức cho các thành viên Hợp tác xã và tổ hợp tác nhằm bồi dưỡng những kiến thức cần thiết về quản lý kinh tế, định hướng hoạt động sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng lực quản trị sản xuất cho các thành viên của Hợp tác xã và tổ hợp tác trong phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương với 184 người tham dự.

hướng dẫn cập nhật, giới thiệu và bán sản phẩm trên sàn giao dịch thương mại điện tử buudien.vn..., từng bước góp phần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của khởi nghiệp trong phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS & MN trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, Một số đơn vị sản xuất sản phẩm còn khó khăn về tài chính, nhân lực ít nên việc tham gia các hoạt động tham gia hội chợ triển lãm còn hạn chế. Một số sản phẩm sản xuất theo mùa vụ, sản lượng ít, chất lượng không đồng đều nên việc ký kết hợp đồng đưa vào các siêu thị còn khó khăn như: Măng khô, mứt, sâm dây; Một số chính sách, hướng dẫn có liên quan phục vụ cho công tác hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp còn nhiều bất cập⁽¹⁹⁾. Các hồ sơ, thủ tục vay vốn vẫn còn quá rườm rà qua nhiều khâu. Nguồn vốn cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm còn hạn chế chưa đáp ứng được nhu cầu nguồn vốn để tạo việc làm trên địa bàn toàn tỉnh.

+ Đối với tỉnh Quảng Ngãi: Ban Dân tộc tỉnh đã tổ chức 01 hội nghị thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi và tham mưu UBND tỉnh tổ chức 01 hội nghị thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi và tổ chức Chương trình chấp cánh ước mơ khởi nghiệp ở vùng đồng bào DTTS và MN; tổ chức hỗ trợ 07 đợt để hỗ trợ các doanh nghiệp tổ chức khảo sát, tìm kiếm cơ hội đầu tư tại vùng đồng bào DTTS và MN của tỉnh; Tỉnh đoàn đã triển khai các hoạt động tuyên truyền, quảng bá sản phẩm của thanh niên vùng đồng bào DTTS&MN trên Trang thông tin Đoàn Hội và báo đài, địa phương; tổ chức được 10 Phiên chợ thanh niên kết nối, giới thiệu sản phẩm vùng đồng bào DTTS&MN, trưng bày, giới thiệu hơn 1.500 sản phẩm; tổ chức 07 Hội nghị tập huấn phát triển sản phẩm lên sàn thương mại điện tử và livestream bán hàng trực tuyến; tổ chức Hành trình tham quan, trải nghiệm thực tế tại Di tích lịch sử quốc gia Điện Trường Bà (thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng) và tham quan trải nghiệm Cơ sở sản xuất Hương quế Trà Bồng (xã Trà Sơn, huyện Trà Bồng) với sự tham gia của Công ty Cổ phần giải pháp KYC, KOC, Tiktok VN, đại diện ngân hàng HDBank Quảng Ngãi. Tổ chức 01 phiên livestream “Chợ phiên OCOP tỉnh Quảng Ngãi” trên Tik Tok shop; Hội Nông dân tỉnh tổ chức 02 hội chợ; 03 phiên chợ xúc tiến, thu hút đầu tư, kết nối tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; 03 lớp tập huấn phát triển nguồn nhân lực thương mại; thực hiện 06 phóng sự trên PTQ; 05 bài trên báo Quảng Ngãi nhằm quảng bá các sản phẩm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Liên Minh Hợp tác xã tỉnh Liên minh hợp tác xã tỉnh đã tổ chức 02 đợt tham gia hội chợ và học tập kinh nghiệm về liên kết tiêu thụ sản phẩm, các mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả tại các tỉnh Trà Vinh, Sóc Trăng, Thái Nguyên; 01 diễn đàn thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào DTTS&MN; 02 lớp tập huấn phát triển nguồn nhân lực thương mại; hỗ trợ 1 mô

¹⁹⁾ Như: Khoản a, điểm 5, điều 14 của Thông tư 55/2023/TT-BTC, ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định về Chi tổ chức các hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư, kết nối tiêu thụ sản phẩm, các phiên chợ văn hóa, hội chợ, giao lưu, diễn đàn, các lễ hội gắn thương mại với du lịch; chi hỗ trợ xây dựng và thực hiện một số mô hình nhằm tiêu thụ sản phẩm của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; cung ứng các mặt hàng thiết yếu cho địa phương theo hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc và Bộ Công Thương (Nội dung và mức chi cho các hoạt động theo quy định tại Thông tư số [171/2014/TT-BTC](#), Thông tư số [11/2019/TT-BCT](#), Thông tư số [40/2020/TT-BCT](#) và quy định tại Điều 4 Thông tư này). Tuy nhiên, hiện nay các văn bản hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc và của Bộ Công thương hướng dẫn việc tham gia hội chợ chưa rõ ràng, cụ thể đối với cơ quan được cấp kinh phí triển khai chương trình (như Hội Nông dân) có được thành lập Đoàn cán bộ, hội viên tham gia các Hội chợ do Trung ương và các tỉnh tổ chức hay không; Nội dung và định mức chi được áp dụng như thế nào. Do đó, gây khó khăn trong quá trình triển khai, thực hiện.

hình tiêu thụ sản phẩm hợp tác xã; Sở Công thương Sở đã tổ chức đoàn tham dự hội nghị kết nối cung cầu tại thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Đắk Nông (từ ngày 15/11/2022 đến 21/11/2022); tham dự hội nghị kết nối, hỗ trợ thông tin xuất khẩu hàng hóa nông sản, thủy sản sang thị trường Trung Quốc tại thành phố Móng Cái - tỉnh Quảng Ninh (ngày 02/12/2022) song hành cùng hội chợ; tham dự hội nghị kết nối giao thương các sản phẩm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, mở rộng thị trường tiêu thụ tại tỉnh Đắk Lắk năm 2023 (ngày 08/9/2023); thực hiện 09 bài viết trên tạp chí Công Thương điện tử <http://tapchicongthuong.vn> và 01 phóng sự Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Ngãi nhằm quảng bá các sản phẩm của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi.

- UBND các huyện tổ chức 04 hoạt động giao lưu, hội chợ, triển khai thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tổ chức 03 hội nghị kết nối sản phẩm; tổ chức 08 lớp tập huấn nâng cao nguồn nhân lực thương mại; 01 phóng sự chuyên sâu về sản phẩm vùng đồng bào dân tộc; thực hiện 14 phóng sự trên Báo Quảng Ngãi; in 200 catalogue ấn phẩm về các sản phẩm tiêu biểu, tổ chức được 05 lớp tập huấn cho 280 cán bộ, hội viên, đoàn viên, thanh niên, nông dân, phụ nữ, cán bộ quản lý thuộc lĩnh vực thương mại của các đơn vị, địa phương; xây dựng 02 mô hình khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp; hỗ trợ mô hình khởi nghiệp cho 7 đối tượng, tổ chức 03 phiên chợ quảng bá và tiêu thụ sản phẩm..... trên địa bàn các huyện

c) Tiểu dự án 3: Phát triển kinh tế xã hội - mô hình bộ đội gắn với dân bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Không thực hiện nội dung này.

4. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc:

- Kế hoạch vốn, dự toán ngân sách giao từ năm 2022-2025: 1.634.645 triệu đồng. Trong đó, nguồn vốn Trung ương giao: 1.486.046 triệu đồng (*vốn đầu tư: 1.369.637 triệu đồng, Vốn sự nghiệp: 116.409 triệu đồng*); Vốn ngân sách địa phương: 148.599 triệu đồng (*Vốn đầu tư phát triển: 136.963 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 11.636 triệu đồng*).

- Kết quả thực hiện giải ngân đến thời điểm báo cáo: 1.233.255 triệu đồng. Trong đó, nguồn vốn Trung ương: 1.156.523 triệu đồng (*Vốn đầu tư phát triển: 1.069.511 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 87.013 triệu đồng*); Vốn ngân sách địa phương: 76.731 triệu đồng (*Vốn đầu tư phát triển 73.656 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 3.076 triệu đồng*).

Nội dung thực hiện:

a) Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

+ **Đối với tỉnh Kon Tum:** Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào DTTS&MN bao gồm đầu tư xây mới 02 chợ vùng DTTS&MN đã hoàn thành

đưa vào sử dụng²⁰; đầu tư nâng cấp 05 chợ vùng đồng bào DTTS&MN tại các xã của các huyện: Đắk Tô, Đắk Glei, Đắk Hà, Sa Thầy, Ngọc Hồi; công trình duy tu bảo dưỡng sau đầu tư khoảng 553 công trình các loại như giao thông, thủy lợi, trường học, điện, nước sinh hoạt.... Việc triển khai thực hiện tiểu Dự án 1- Dự án 4 của Chương trình đã mang lại những kết quả tích cực, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh. Từ năm 2022 đến 2024 đã và đang triển khai đầu tư xây mới, nâng cấp sửa chữa, du tu bảo dưỡng các công trình sau đầu tư. Qua đó đã góp phần đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh, góp phần phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, khả năng huy động nguồn vốn đối ứng, từ nguồn xã hội hóa còn nhiều hạn chế, nguồn vốn chủ yếu được phân bổ từ ngân sách nhà nước; Một số địa phương công chức trực tiếp tham mưu thực hiện dự án có mặt còn hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ, lúng túng trong việc lập hồ sơ các công trình xây dựng cơ bản, chưa đảm bảo theo đúng quy định.

+ **Đối với tỉnh Quảng Ngãi:** Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: UBND các huyện đã thực hiện đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa 404 công trình gồm: xây dựng, nâng cấp 272 công trình giao thông; 36 công trình thủy lợi; 10 công trình điện; 02 công trình chợ; 02 công trình nghĩa trang nhân dân; nâng cấp, sửa chữa 01 công trình đài truyền thanh xã; thực hiện xây dựng các điểm trường và các hạng mục tường rào, cổng ngõ, sân bê tông cho 37 công trình; xây mới, sửa chữa nâng cấp 44 công trình nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng.

- Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: đã hoàn thành sửa chữa 02 chợ (chợ trung tâm huyện Sơn Tây (xã Sơn Dung) và chợ Sơn Giang (xã Sơn Giang, huyện Sơn Hà).

b) Tiểu dự án 2: Đầu tư cơ sở vật chất các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực công tác dân tộc: Không thực hiện nội dung này.

5. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

- Kế hoạch vốn, dự toán ngân sách giao từ năm 2022-2025: 953.109 triệu đồng. Trong đó, nguồn vốn Trung ương giao: 864.518 triệu đồng (*vốn đầu tư: 395.872 triệu đồng, Vốn sự nghiệp: 468.646 triệu đồng*); Vốn ngân sách địa phương: 88.591 triệu đồng (*Vốn đầu tư phát triển: 40.192 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 48.399 triệu đồng*).

- Kết quả thực hiện giải ngân đến thời điểm báo cáo: 504.087 triệu đồng. Trong đó, nguồn vốn Trung ương: 483.951 triệu đồng (*Vốn đầu tư phát triển: 309.868 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 174.083 triệu đồng*); Vốn ngân sách địa phương: 20.136 triệu đồng (*Vốn đầu tư phát triển 18.957 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 1.179 triệu đồng*).

²⁰ xã Ia Đal, huyện Ia H'Drai; Ngọc Lậy, huyện Tu Mơ Rông

Nội dung thực hiện:

a) Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số:

- **Đối với tỉnh Kon Tum:** Giao Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra. Kết quả, thực hiện đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị cho 53 trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và 40 trường được đầu tư cơ sở vật chất để phục vụ chuyên đổi số giáo dục để đảm bảo việc giảng dạy và học tập trực tuyến cho các trường PTDTNT. Tổ chức 125 lớp học xóa mù chữ cho 3.104 đối tượng trên địa bàn các huyện: Kon Plông, Kon Rẫy, Đăk Glei, Sa Thầy, Huyện Tu Mơ Rông và Ia H'Drai.

Chương trình đã góp phần đáng kể trong việc bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các trường Phổ thông dân tộc nội trú, Phổ thông dân tộc bán trú và trường Phổ thông có học sinh bán trú; tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số trong độ tuổi ở cấp THCS và THPT đã tăng đáng kể; công tác xóa mù chữ góp phần tăng số lượng người biết viết, biết đọc trong độ tuổi trong vùng DTTS & MN. Tuy nhiên, quá trình thực hiện về đối tượng còn hạn chế (*các trường mầm non, phổ thông thuộc vùng đồng bào DTTS không thuộc đối tượng thụ hưởng nội dung bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học*); trong khi cơ sở vật chất, thiết bị dạy học vùng DTTS & MN nói chung vẫn còn nhiều khó khăn, thiếu thốn.

- **Đối với tỉnh Quảng Ngãi:** Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện đã thực hiện xây dựng 28 công trình, dự án (trong đó: Sở Giáo dục và Đào tạo 07 công trình; UBND các huyện 21 công trình); đến nay, hầu hết đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng); Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai 07 lớp tập huấn cho 464 cán bộ, giáo viên, tổ chức cho 57 cán bộ giáo viên tham gia các đợt tập huấn; UBND huyện triển khai 05 lớp tập huấn truyền truyền công tác triển khai chương trình xóa mù chữ trên địa bàn 05 huyện miền núi; Sở Giáo dục và Đào tạo đã mua sắm 25 máy tính để bàn và 11 màn hình hiển thị cho 09 trường THPT; 49 Ti vi và phụ kiện cho 49 phòng lớp học thuộc 07 trường THPT để trang bị cho các trường và tổ chức tập huấn truyền truyền công tác triển khai chương trình xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS.

b) Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS & MN

- Nội dung số 01: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc, tiếng DTTS: Tỉnh Kon Tum giai đoạn 2022-2024 đã tổ chức 46 lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho nhóm đối tượng 3, nhóm đối tượng 4 với 3.589 học viên tham gia. Tổ chức 04 lớp bồi dưỡng tiếng DTTS (tiếng Bahnar) cho 215 học viên; Tỉnh Quảng Ngãi: đã tổ chức 38 lớp bồi dưỡng cho 1.054 học viên nhóm đối tượng 3, đối tượng 4 thuộc đối tượng thực hiện Chương trình.

- Nội dung số 02: Đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học:

+ **Tỉnh Kon Tum:** đã phê duyệt 19 sinh viên DTTS đào tạo Đại học Sư phạm tại Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum. Phê duyệt chuyên ngành đào tạo sau đại học (*03 Tiến sĩ và 09 Thạc sĩ*); đồng thời Sở Nội vụ đã triển khai đến các đơn vị, địa phương biết khẩn trương thông báo cho cán bộ, công chức, viên chức được duyệt trong chỉ tiêu đào tạo từ năm 2022 đến năm 2025 tiến hành liên hệ cơ sở giáo dục đào tạo để tham gia dự tuyển và tiến hành hợp đồng đào tạo sau đại học theo quy định. Đến nay có 06 cán bộ, công chức, viên chức trúng tuyển và tham gia đào tạo trình độ Thạc sĩ; 02 trường hợp đào tạo thạc sĩ đã nộp hồ sơ dự tuyển và đang chờ cơ sở đào tạo thông báo kết quả xét tuyển; các chỉ tiêu còn lại (01 thạc sĩ và 03 tiến sĩ) đã nộp hồ sơ dự tuyển nhưng không trúng tuyển vì không đạt về tiêu chuẩn ngoại ngữ, trong đó 01 chỉ tiêu thạc sĩ (chuyên ngành Văn hóa học) xin không tham gia, các chỉ tiêu còn lại xin tiếp tục tham gia dự tuyển để đào tạo trong năm 2025.

Tuy nhiên, nội dung bồi dưỡng kiến thức dân tộc theo Quyết định 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018, tại Điều 1, khoản I, mục 1, phần c. Nhóm đối tượng 3 trong lĩnh vực giáo dục chỉ giới hạn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường trung học phổ thông, trung học cơ sở, tiểu học nội trú, bán trú ở địa bàn đồng bào dân tộc thiểu số nên đối tượng tham gia bồi dưỡng rất thấp, tỷ lệ giải ngân kinh phí giao thấp. Mỗi cán bộ, công chức, viên chức đăng ký 01 chuyên ngành đào tạo sau đại học khác nhau, khó khăn cho đơn vị được giao chủ trì trong công tác triển khai (tuyển sinh, hợp đồng đào tạo); yêu cầu năng lực ngoại ngữ dự tuyển cao (bậc 3 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam); các khoản kinh phí chuẩn bị đầu vào của các học viên khá cao (như kinh phí học chuyên đổi để phù hợp với ngành dự tuyển; kinh phí ôn thi ngoại ngữ đầu vào, đầu ra; kinh phí ăn ở đi lại trung bình mỗi học viên khoảng 30 triệu). Chỉ tiêu đào tạo sau đại học được giao trong giai đoạn 2021-2025 là 03 Tiến sĩ và 09 thạc sĩ (trong đó: năm 2022 đào tạo 01 thạc sĩ; năm 2023 đào tạo 04 thạc sĩ và 01 tiến sĩ; năm 2024 đào tạo 04 thạc sĩ và 01 tiến sĩ; năm 2025 đào tạo 01 tiến sĩ), do đó rất khó khăn trong việc tuyển sinh, đào tạo để hoàn thành kế hoạch giao đến năm 2025, vì việc đào tạo sau Đại học thực hiện theo toàn khóa học, thời gian đào tạo thạc sĩ kéo dài: 02 năm đối với hình thức học tập trung, 03 năm đối với hình thức vừa làm vừa học; thời gian đào tạo tiến sĩ từ 3 đến 4 năm.

+ Tỉnh Quảng Ngãi: Hiện nay, Sở Nội vụ và Sở Giáo dục và Đào tạo đang thực hiện việc rà soát đối tượng để tổ chức thực hiện theo quy định.

c) Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi:

- **Tỉnh Kon Tum:** Sở Lao động thương binh và xã hội chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố hỗ trợ đào tạo nghề cho 7.702 người; hỗ trợ cho 22 người lao động được đào tạo nghề, học ngoại ngữ để đi làm việc theo hợp đồng có thời hạn ở nước ngoài; Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học cho các cơ sở GDNN vùng DTTS&MN cho 01 cơ sở; chuẩn

hoá kỹ năng lao động và kết nối hiệu quả đào tạo và giải quyết việc làm, cung cấp thông tin thị trường lao động, dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, kết nối việc làm cho lao động người DTTS.

Tuy nhiên, định mức hỗ trợ thực hiện một số nội dung (như: mức hỗ trợ tiền ăn cho đối tượng đào tạo nghề...) thuộc Chương trình còn thấp, không tạo sự khuyến khích các đối tượng tham gia thực hiện chương trình.

- **Tỉnh Quảng Ngãi:** Sở Nội vụ đã chủ trì, phối hợp UBND các huyện thực hiện giải quyết việc làm cho 21.835 lao động; số lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng là 429 lao động; tổ chức 10 phiên giao dịch việc làm cho trên 4.000 lượt người tại các huyện thuộc vùng đồng bào DTTS&MN tham gia; tổ chức 01 hội nghị tư vấn, giới thiệu việc làm; phối hợp với các địa phương, Ban Quản lý Khu KTDQ và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi, Tỉnh Đoàn, UBND các huyện và các doanh nghiệp để tổ chức các Phiên giao dịch việc làm tại huyện miền núi, nhằm phổ biến thông tin thị trường lao động cho người lao động, kết nối cung cầu lao động, tại các Khu công nghiệp và các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh.

- UBND các huyện: Đã hỗ trợ cho 46 lao động đi làm việc ở nước ngoài, Huyện Sơn Hà thực hiện lắp đặt 02 pa nô tuyên truyền; mở 04 lớp đào tạo nghề cho 67 người lao động; Sơn Hà mở 01 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho 102 cán bộ làm công tác đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài và tuyên truyền viên cơ sở; mở lớp đào tạo nghề dưới 03 tháng cho người lao động với ngành nghề chăn nuôi gia súc, gia cầm; lắp đặt 08 biển pa nô tuyên truyền, quảng bá hình ảnh về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc nước ngoài; tổ chức 01 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác tư vấn cho người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng; tổ chức mở 02 lớp tập huấn kỹ năng mềm cho đoàn viên, thanh niên cho khoảng 200 đoàn viên, thanh niên; đặt hàng 05 số báo với các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tỉnh tuyên truyền về chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước về đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người dân tộc thiểu số, người lao động là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

d) Tiêu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp.

- **Đối với tỉnh Kon Tum:** Từ năm 2022-2024, đã tổ chức 07 đợt học tập, làm việc, trao đổi kinh nghiệm về công tác quản lý thực hiện Chương trình; học tập, trao đổi kinh nghiệm về các dự án liên kết chuỗi giá trị, mô hình phát triển sản xuất có hiệu quả tại một số tỉnh phía Bắc, các tỉnh phía Nam; các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên với 250 đại biểu tham gia; 01 đợt học tập, trao đổi kinh nghiệm về đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý tại các tỉnh Yên Bái, Hà Giang với 20 đại biểu tham gia. Tổ chức 02 đợt học tập, trao đổi kinh nghiệm nâng cao năng lực chuyên sâu về chuyển đổi số, thay đổi tư duy sáng tạo trong việc lập kế hoạch kinh doanh, sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với sản phẩm đặc trưng địa phương cho đối tượng cộng đồng; ưu tiên cho các đối tượng là hộ

gia đình sản xuất kinh doanh sản phẩm đặc trưng địa phương tại các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên với sự tham gia của 63 đại biểu. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức 10 đợt học tập và trao đổi kinh nghiệm về thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, về học tập những kinh nghiệm, cách làm hay, hiệu quả trong triển khai các dự án, tiểu dự án, những mô hình phát triển kinh tế hiệu quả ở các địa phương trong tỉnh Kon Tum với 286 đại biểu tham gia. Thông qua các đợt học tập, làm việc và trao đổi kinh nghiệm giúp các đại biểu có thêm kiến thức, cách làm hay, hiệu quả trong triển khai thực hiện các mô hình, các tiểu dự án, dự án tại các xã, thôn vùng DTTS & MN trên địa bàn tỉnh.

Hội thảo chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm giữa các địa phương trong tỉnh về thực hiện tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp: Sở Dân tộc và Tôn giáo đã phối hợp với các chuyên gia và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường), Sở Lao động - Thương binh và xã hội, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum tổ chức 01 Hội thảo chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm giữa các địa phương trong tỉnh về kinh nghiệm công tác nâng cao năng lực về quản lý, sử dụng nguồn vốn đầu tư các công trình, dự án thuộc Chương trình; giải pháp để công tác tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ quản lý các cấp thực sự hiệu quả; nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ các cấp thực hiện Chương trình....với sự tham gia của 52 đại biểu là đại diện một số sở, ban, ngành cấp tỉnh, Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và đại biểu ở cấp xã, thôn.

Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đối tượng cộng đồng: Từ năm 2022- 2024, Sở Dân tộc và Tôn giáo và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức 224 lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cộng đồng trên địa bàn tỉnh với sự tham gia của 12.821 đại biểu. Cụ thể như sau:

Sở Dân tộc và Tôn giáo tổ chức 68 lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho 5.415 cho cán bộ triển khai Chương trình các cấp và cho đối tượng là Bí thư, Phó bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Phó trưởng thôn/làng; danh Trưởng/phó các tổ chức đoàn thể thôn/làng⁽²¹⁾; Ban giám sát cộng đồng xã, đại diện cộng đồng, cộng tác viên giảm nghèo, các tổ duy tu, bảo dưỡng công trình hạ tầng tại thôn, người có uy tín trong cộng đồng⁽²²⁾.... Thông qua các lớp tập huấn trang bị thêm kiến thức cho cán bộ triển khai Chương trình các cấp⁽²³⁾.

(21): gồm: chi Hội nông dân; Chi Hội cựu chiến binh; Ban công tác Mặt trận thôn; chi Hội phụ nữ; Đoàn thanh niên

(22): Cụ thể: Ban Dân tộc: Năm 2022: 18 lớp cho cán bộ cộng đồng với 726 đại biểu tham gia; Năm 2023: 15 lớp cho cán bộ cộng đồng với 1.105 đại biểu tham gia và 04 lớp cho cán bộ triển khai Chương trình các cấp với 387 đại biểu tham gia; Năm 2024: có 15 lớp cho cán bộ triển khai Chương trình các cấp với 1.313 đại biểu tham gia và 26 lớp cho cán bộ cộng đồng với 1.884 đại biểu tham gia;

(23): về Nghiệp vụ, quy trình quản lý đầu tư công trình cơ sở hạ tầng do cấp xã làm chủ đầu tư; Nghiệp vụ quản lý tài chính và thanh, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình, vốn sự nghiệp; Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển kinh tế-xã hội và miền núi; Kỹ năng xây dựng và thực hiện các dự án, hoạt động bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc gắn với phát triển du lịch; đối với cán bộ cộng đồng trang bị kiến thức về: Mô hình thâm canh cây lâm nghiệp phát triển kinh tế hộ gia đình và nhóm hộ gắn với trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng; Mô hình du lịch cộng đồng, hướng dẫn cho các hộ dân kỹ năng làm du lịch cộng đồng, trang bị một số kiến thức cơ bản hoạt động du lịch cộng đồng; Công tác lập kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 tại địa bàn xã (cấp xã) có sự tham gia của cộng đồng, người dân; Kỹ năng phát triển cộng đồng bền vững và các phương pháp phát triển cộng đồng có sự tham gia của người dân trong công tác xóa đói giảm nghèo

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức 150 lớp tập huấn cho 7.302 đối tượng cộng đồng là người dân⁽²⁴⁾ và tổ chức 10 đợt học tập và trao đổi kinh nghiệm về thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, về học tập những kinh nghiệm, cách làm hay, hiệu quả trong triển khai các dự án, tiểu dự án, những mô hình phát triển kinh tế hiệu quả ở các địa phương. Thông qua lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực và các chuyên đề đặc thù của địa phương đã giúp cho các đối tượng cộng đồng, người dân nắm được kỹ năng giám sát trong quá trình triển khai xây dựng của đơn vị thi công và công tác tiếp nhận công trình sau khi hoàn thành trên địa bàn, và về kiến thức chăn nuôi, trồng trọt..., áp dụng tiến bộ của khoa học kỹ thuật vào sản xuất và khi triển khai dự án hỗ trợ sản xuất theo liên kết chuỗi, dự án sản xuất theo cộng đồng; mở rộng kiến thức trong việc chăm sóc các loại cây trồng, vật nuôi, về kỹ năng, trồng trọt, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm phù hợp với từng địa phương, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

Tuy nhiên, việc tổ chức các lớp tập huấn chưa đảm bảo số lượng học viên theo kế hoạch đề ra; đối tượng tập huấn đa phần cư trú, làm việc tại các thôn, xã vùng DTTS & MN nên việc đi lại, tham gia tập huấn gặp khó khăn; Một số đại biểu cộng đồng chưa chủ động, mạnh dạn trong việc trao đổi, tham gia phát biểu ý kiến, chia sẻ kinh nghiệm tại lớp tập huấn, nhất là trao đổi với báo cáo viên những nội dung chưa rõ, những khó khăn, vướng mắc tại địa phương. Số lượng các đối tượng tham gia lớp tập huấn chưa đảm bảo theo số lượng triệu tập; sự phối hợp với các địa phương trong tổ chức lớp tập huấn có sự trùng lặp thời gian, trùng lặp đối tượng. Mặt khác, trong cùng một thời điểm nhiều cơ quan, đơn vị, các huyện, thành phố mở các lớp tập huấn thuộc các chương trình khác nhau.

+ **Đối với Tỉnh Quảng Ngãi:** đã tổ chức 24 lớp tập huấn về tập huấn về triển khai các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trong chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cho 784 học viên; tổ chức các đợt tham quan học tập kinh nghiệm thực hiện Chương trình tại các tỉnh phía Bắc và Tây Nguyên.

UBND các huyện đã tổ chức nâng cao năng lực với 22 lớp cho 1.536 học viên thuộc nhóm đối tượng cộng đồng và 326 học viên thuộc nhóm đối tượng cán bộ cấp huyện, xã; tổ chức 05 đoàn đi tham quan học tập kinh nghiệm cho 132 cán bộ cấp huyện, xã và cộng đồng

6. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch:

- Kế hoạch vốn, dự toán ngân sách giao từ năm 2022-2025: 150.625 triệu đồng. Trong đó, nguồn vốn Trung ương giao: 136.883 triệu đồng (*vốn đầu tư: 94.348 triệu đồng, Vốn sự nghiệp: 42.535 triệu đồng*); Vốn ngân sách địa phương:

⁽²⁴⁾: Các huyện, thành phố: năm 2022: 8 lớp với 363 đại biểu; Năm 2023: 78 lớp với 3.322 đại biểu; Năm 2024: 64 lớp với 3.597 đại biểu.

13.742 triệu đồng (*Vốn đầu tư phát triển: 9.185 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 4.558 triệu đồng*).

- Kết quả thực hiện giải ngân đến thời điểm báo cáo: 89.495 triệu đồng. Trong đó, nguồn vốn Trung ương: 84.484 triệu đồng (*Vốn đầu tư phát triển: 58.218 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 26.266 triệu đồng*); Vốn ngân sách địa phương: 5.011 triệu đồng (*Vốn đầu tư phát triển 3.861 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 1.150 triệu đồng*).

- Nội dung thực hiện:

+ **Đối với tỉnh Kon Tum:** Đã thực hiện hỗ trợ đầu tư, nâng cấp sửa chữa 100 công trình văn hóa các loại; cùng với đó là triển khai thực hiện các hoạt động khôi phục bảo tồn và phát triển bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc Rơ Măm; khảo sát, kiểm kê, sưu tầm, lưu giữ, trưng bày di sản văn hóa truyền thống trên địa bàn huyện Ia H'Drai, Tu Mơ Rông, Sa Thầy, Kon Rẫy; Bảo tồn, phát huy lễ hội ăn than của dân tộc Giẻ -Triêng, làng Đăk Ga, xã Đăk Nhoong, huyện Đăk Glei; bảo tồn lễ mừng nước giọt của dân tộc Ba Na (nhóm Rơ Ngao) thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà; tổ chức lớp tập huấn truyền dạy chỉnh chiêng; hỗ trợ chương trình nghiên cứu, phục dựng, bảo tồn nhạc cụ truyền thống của dân tộc Ba Na (nhóm Mơ Nâm), xã Măng Cành, huyện Kon Plông; xây dựng 01 Câu lạc bộ văn hóa dân gian tại thôn Ba Khen, xã Văn Xuôi, huyện Tu Mơ Rông; Khôi phục, bảo tồn và phát triển bản sắc văn hóa truyền thống của các DTTS có dân số ít người; Khảo sát, kiểm kê, sưu tầm, tư liệu hóa di sản văn hóa truyền thống của đồng bào DTTS tại 06 huyện; Tổ chức 02 lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, truyền dạy văn hóa phi vật thể với 100 học viên tham gia; hỗ trợ hoạt động cho 57 đội văn nghệ truyền thống; hỗ trợ đầu tư xây dựng 04 điểm đến du lịch tiêu biểu; tổ chức 02 hoạt động thi đấu thể thao truyền thống cấp huyện; tổ chức 02 hoạt động thi đấu thể thao truyền thống cấp huyện; tu bổ tôn tạo di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt và hỗ trợ chống xuống cấp di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt; Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các DTTS 82 nhà văn hoá/trung tâm; Hỗ trợ đầu tư xây dựng 15 bộ thiết chế văn hoá và trang thiết bị cho vùng đồng bào DTTS; Hỗ trợ trang thiết bị xã Đăk Rơ Ông, xã Măng Ri, Ngọc Lây, huyện Tu Mơ Rông.

Tuy nhiên, tại địa phương trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể chủ yếu áp dụng các Thông tư, Nghị định khác có liên quan, các định mức kinh tế kỹ thuật liên quan đến lĩnh vực này chưa cụ thể, chi tiết, chính vì vậy đề nghị các Bộ, ngành có liên quan nghiên cứu ban hành các Thông tư, Quyết định quy định cụ thể các định mức kinh tế kỹ thuật thuộc lĩnh vực văn hóa phi vật thể để đảm bảo việc thực hiện thống nhất giữa các cấp và đúng quy định của Pháp luật về tài chính.

+ **Đối với tỉnh Quảng Ngãi:** Đã thực hiện 29 công trình (Sở VH-TT-DL thực hiện 02 dự án, UBND các huyện thực hiện 27 công trình đầu tư, nâng cấp thiết chế văn hóa). Đến nay các công trình đã hoàn thành và đưa vào sử dụng.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổ chức tổ chức tập huấn công tác bảo tồn và phát huy các làn điệu dân ca, dân nhạc của các dân tộc Hre tại 03 huyện Ba Tơ, Minh Long và Sơn Hà; của dân tộc Cor, và Cadong của 02 huyện Trà Bồng và Sơn Tây; xuất bản tập sách “Di sản văn hóa công chiêng ở Quảng Ngãi”; 02 phóng sự tài liệu về không gian văn hóa của người Hre và người Cor, tỉnh Quảng Ngãi trong chương trình “Nẻo về nguồn cội” phát trên kênh VTV1 của Đài truyền hình Việt Nam; xây dựng 28 tủ sách cộng đồng cho các xã miền núi.

- UBND các huyện đã tổ chức Khảo sát, kiểm kê, sưu tầm, tư liệu hoá di sản văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc; tổ chức truyền dạy chiêng và mua sắm trang thiết bị bên trong nhà văn hóa thôn (huyện Sơn Tây: Khảo sát, kiểm kê, sưu tầm, tư liệu hoá di sản văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc Ca Dong huyện Sơn Tây; Tổ chức mua sắm vật dụng để bảo tồn các loại hình văn hoá vật thể của đồng bào dân tộc Ca Dong huyện Sơn Tây; Tổ chức mở 01 lớp truyền dạy về bảo tồn các loại hình văn hóa phi vật thể; huyện Minh Long: Tổ chức truyền dạy chiêng: 02 lớp (47 người), thành lập 15 đội Văn nghệ (mỗi đội 15 người); Tổ chức đại hội thể thao các dân tộc thiểu số; huyện Ba Tơ: đã thực hiện mua sắm trang thiết bị bên trong nhà văn hóa thôn theo kế hoạch, thực hiện nội dung hỗ trợ trang thiết bị tại nhà văn hóa thôn...)

7. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em: Sở Y tế xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra.

- Kế hoạch vốn, dự toán ngân sách giao từ năm 2022-2025: 85.701 triệu đồng. Trong đó, nguồn vốn Trung ương giao: 77.802 triệu đồng (*vốn đầu tư: 29.985 triệu đồng, Vốn sự nghiệp: 47.817 triệu đồng*); Vốn ngân sách địa phương: 7.899 triệu đồng (*Vốn đầu tư phát triển: 2.999 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 4.901 triệu đồng*).

- Kết quả thực hiện giải ngân đến thời điểm báo cáo: 54.932 triệu đồng. Trong đó, nguồn vốn Trung ương: 51.907 triệu đồng (*Vốn đầu tư phát triển: 20.031 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 31.876 triệu đồng*); Vốn ngân sách địa phương: 3.025 triệu đồng (*Vốn đầu tư phát triển 1.767 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 1.258 triệu đồng*).

Nội dung thực hiện:

+ **Tỉnh Kon Tum:** Về xây dựng và phát triển y tế cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Đầu tư cải tạo, nâng cấp, mua sắm trang thiết bị y tế cho Trung tâm Y tế huyện Kon Plông. Hiện nay, công trình đã khởi công triển khai thực hiện.

Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Phổ cập dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh:

Tiếp nhận và cung ứng mẫu sàng lọc trước sinh và sơ sinh cấp cho Trung tâm Y tế các huyện, thành phố, các đơn vị tuyến tỉnh (Bệnh viện Đa khoa tỉnh,

Trung tâm kiểm soát bệnh tật, Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Hồi) để triển khai việc lấy mẫu máu sàng lọc cho các đối tượng miễn phí.

Phối hợp với Hội liên hiệp phụ nữ, Sở Dân tộc và Tôn giáo và các Sở ngành có liên quan tổ chức các hoạt động truyền thông với nhiều hình thức như tổ chức nói chuyện chuyên đề tại 39 xã thuộc 09 huyện trên địa bàn với nội dung về lợi ích của việc khám sức khỏe trước khi kết hôn, lợi ích của việc tầm soát và chẩn đoán một số bệnh trước sinh và sơ sinh; Tham gia hỗ trợ công tác truyền thông, vận động nội dung về DS-KHHGĐ, dân số và phát triển tại 10 xã thuộc 10 huyện, thành phố thành lập mô hình điểm “Gia đình không sinh dày và không sinh nhiều con” cho 300 thành viên của mô hình; phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình xây dựng và thực hiện 08 phóng sự, 06 bản tin phát sóng trên Đài.

Trung tâm Y tế các huyện, thành phố phối hợp với Phòng Dân tộc các huyện, thành phố thực hiện các nội dung theo hướng dẫn Bộ Y tế về công tác truyền thông, truyền thông lồng ghép nội dung về tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống tại cơ sở y tế, cộng đồng và tại hộ gia đình; tại các Câu lạc bộ “không sinh con thứ 3”, “Sức khỏe sinh sản vị thành niên/thanh niên”.

Năm 2023 triển khai thí điểm 30 mô hình “Điểm dịch vụ tư vấn; khám sức khỏe tiền hôn nhân; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh” với mục tiêu là tăng cường các hoạt động truyền thông, triển khai các điểm dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn và tầm soát chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh từng bước nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn tỉnh.

Đáp ứng nhu cầu chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số:

Ngành Y tế phối hợp với các cấp chính quyền, Ban người cao tuổi, Hội người cao tuổi tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe cho người cao tuổi/người chăm sóc người cao tuổi nhằm nâng cao nhận thức trong xã hội về công tác CSSK người cao tuổi; cung cấp thông tin về tình hình già hóa dân số; Luật Người cao tuổi; thực trạng, nhu cầu CSSK người cao tuổi; lợi ích của CSSK người cao tuổi; kiến thức tự chăm sóc, tự phát hiện bệnh, tự theo dõi sức khỏe tại nhà; các biện pháp chăm sóc, phòng ngừa bệnh tật, nâng cao sức khỏe cho người cao tuổi. Vận động người cao tuổi chủ động tham gia khám sức khỏe định kỳ, khi có vấn đề về sức khỏe đến khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế.

Trung tâm Y tế các huyện, thành phố thường xuyên kiểm tra, giám sát trạm y tế xã triển khai nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu; phòng, chống bệnh không lây nhiễm phổ biến (*ung thư, tim mạch, tăng huyết áp, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, sa sút trí tuệ...*) cho người cao tuổi tại trạm y tế và cộng đồng; tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho người cao tuổi và cập nhật hồ sơ sức khỏe theo quy định.

Ổn định và phát triển dân số của đồng bào dân tộc thiểu số:

Chi cục Dân số phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Y tế triển khai các hoạt động hỗ trợ chuyên môn lĩnh vực dân số tại 16 xã có tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên cao trên địa bàn tỉnh năm 2024²⁵ với các hoạt động: tư vấn, truyền thông vận động về thực hiện chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình, khám và điều trị phụ khoa, đặt vòng tránh thai, kiểm tra giám sát và hỗ trợ việc triển khai các hoạt động liên quan đến dân số và phát triển.

Với mục tiêu tập trung các biện pháp hỗ trợ nhằm giảm mức sinh đẻ sớm đạt mức sinh thay thế, góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam trên địa bàn tỉnh Kon Tum, hàng năm Sở Y tế xây dựng kế hoạch hướng dẫn Trung tâm Y tế các huyện, thành phố triển khai có hiệu quả 02 đợt Chiến dịch truyền thông, lồng ghép cung cấp dịch vụ CSSKSS/KHHGD đến vùng có mức sinh cao, vùng khó khăn trên địa bàn toàn tỉnh, ưu tiên các địa bàn điểm nóng về dân số. Đặc biệt các xã có mức sinh cao, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên cao, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

Tổ chức tư vấn và cung cấp các gói dịch vụ KHHGD/SKSS tại các điểm triển khai chiến dịch, chú trọng cung cấp các biện pháp tránh thai dài hạn; các gói khám phụ khoa, sàng lọc ung thư đường sinh sản... đảm bảo cung cấp miễn phí phương tiện tránh thai hiện đại cho mọi người dân khi có nhu cầu.

Nâng cao năng lực quản lý dân số vùng đồng bào DTTS & MN

Tổ chức, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cho cán bộ y tế, dân số huyện, xã, cộng tác viên về chuyên môn kỹ thuật; nghiệp vụ quản lý dân số, từ năm 2022 đến năm 2024 tuyển tỉnh đã tổ chức 16 lớp với nhiều nội dung phong phú và đa dạng, trong đó 10 lớp tập huấn cho viên chức dân số các huyện, thành phố với nội dung về dân số và phát triển; thực trạng và một số giải pháp nhằm giảm sinh, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên và 06 lớp tập huấn về nâng cao năng lực quản lý, kỹ thuật trong sàng lọc trước sinh và sơ sinh cho nhân viên y tế trực tiếp quản lý và lấy mẫu sàng lọc trước sinh và sơ sinh trên địa bàn tỉnh.

Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người DTTS

Tổ chức 08 lớp tập huấn (192 cán bộ y tế tuyến huyện, xã) và 04 lớp (92 cô đỡ thôn bản) về chăm sóc bà mẹ, trẻ sơ sinh trước, trong và sau sinh; 04 lớp tập huấn về khám sức khỏe định kỳ cho trẻ dưới 2 tuổi (113 cán bộ y tế tuyến huyện, xã) và 10 lớp tập huấn về tăng cường kiến thức, năng lực cho 267 cán bộ y tế về chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời thuộc Chương trình.

Triển khai Mô hình Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời tại 23/39 xã khu vực III theo Quyết định số 2869/QĐ-BYT ngày 13/7/2023 về hướng dẫn triển khai Mô hình Chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời (Gồm 02 hợp phần: Phòng tư vấn tại TYT xã và họp nhóm tư vấn Nuôi dưỡng trẻ nhỏ tại các thôn khó khăn). Trung tâm Kiểm soát bệnh tật phối hợp với Trung tâm Y tế các

²⁵ Kế hoạch số 98/KH-CCDS, ngày 29/02/2024, Kế hoạch hỗ trợ chuyên môn các xã đạt chuẩn nông thôn mới (lĩnh vực dân số) và xã có tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên còn cao trên địa bàn tỉnh năm 2024.

huyện tổ chức khảo sát đánh giá thực trạng thực hiện triển khai Mô hình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời” tại các xã được chọn để triển khai mô hình.

Tại các xã khu vực III cung cấp sản phẩm dinh dưỡng miễn phí cho phụ nữ mang thai, phụ nữ sau sinh 01 tháng, trẻ em từ 06 tháng đến 23 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng, trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng cấp tính bao gồm: 61.290 viên đa vi chất cho phụ nữ mang thai, 80.700 gói dinh dưỡng cho trẻ từ 6-23 tháng tuổi và 7.875 gói sản phẩm điều trị trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng cấp tính.

Các gói dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế gồm gói chăm sóc trước sinh, hỗ trợ chăm sóc trong sinh, hỗ trợ chăm sóc sau sinh và chăm sóc sức khỏe trẻ em đã được các cơ sở y tế triển khai thực hiện thường xuyên.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và Trung tâm Y tế các huyện đã tổ chức các đợt giám sát hỗ trợ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 2 tuổi với tổng số 11.553 lượt khám; Tổ chức 290 buổi truyền thông về Làm mẹ an toàn với 8.025 lượt người tham dự; thực hiện 232 buổi truyền thông, nói chuyện về kiến thức dinh dưỡng cho 5.326 bà mẹ tại các thôn. Tổ chức 421 buổi thực hành dinh dưỡng/hướng dẫn trình diễn thức ăn cho 6.023 bà mẹ có con dưới 2 tuổi và người chăm sóc trẻ.

Sau hơn 3 năm triển khai, bước đầu đã cho thấy những chuyển biến tích cực trong việc nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS. Các chỉ tiêu kế hoạch của giai đoạn hầu như đã đạt chỉ tiêu đề ra; Hoạt động truyền thông, tư vấn và vận động người dân thuộc vùng DTTS đã tác động mạnh mẽ đến công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, chăm sóc dinh dưỡng, thông qua can thiệp trực tiếp từ khi bà mẹ mang thai, nuôi con trong 1.000 ngày đầu đời; Đội ngũ nhân lực được phát triển thông qua các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực tại các tuyến; Các gói dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ- trẻ em đã được triển khai đến tận đối tượng thụ hưởng. Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát, sàng lọc tại các xã khu vực III năm 2024 là 23,2% tăng 17,9% so với năm 2022, tỷ lệ bà mẹ mang thai được tầm soát sàng lọc trước sinh năm 2024 là 17,6% tăng 15,3% so với năm 2022. Công tác truyền thông, tư vấn, vận động người dân thực hiện tốt các chính sách về dân số và phát triển được triển khai thường xuyên, liên tục và rộng khắp thông qua các hình thức như truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, nói chuyện chuyên đề, thăm và tư vấn tại hộ gia đình góp phần nâng cao nhận thức và chuyển đổi hành vi của người dân trong việc ủng hộ và thực hiện tốt các chính sách liên quan đến dân số, kế hoạch hóa gia đình; dân số và phát triển.

Tuy nhiên, Tỷ lệ phụ nữ người DTTS sinh tại nhà vẫn còn cao ở một số địa bàn vùng sâu, vùng xa; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng còn rất cao, đặc biệt là tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có đông đồng bào DTTS; Tỷ lệ phụ nữ mang thai, trẻ từ 6-23 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng thấp còi và số trẻ bị suy dinh dưỡng cấp tính được nhận sản phẩm dinh

đường còn thấp; Phụ cấp cho cô đỡ thôn bản đang hoạt động tại các xã khu vực II và xã khu vực III chưa được chi trả kịp thời; Các tài liệu truyền thông chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế; Một số Trạm Y tế, việc gửi mẫu sàng lọc gặp nhiều khó khăn do phải di chuyển từ xã ra trung tâm huyện mới gửi được mẫu; Đội ngũ y tế thôn, cộng tác viên dân số thôn là mạng lưới hỗ trợ đắc lực cho hoạt động dân số, tuy nhiên phụ cấp cho đội ngũ này còn thấp (phụ cấp thấp: 58.500 đồng/tháng) chưa tương xứng với nhiệm vụ được giao vì thế đã ảnh hưởng không nhỏ đến các hoạt động tại cơ sở; Việc thiếu phương tiện tránh thai đặc biệt là que cấy, thuốc tiêm tránh thai, bao cao su...ảnh hưởng rất nhiều đến công tác triển khai thực hiện KHHGĐ, đặc biệt là tại các xã đang triển khai Chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGĐ.

Đối với tỉnh Quảng Ngãi: Nội dung: Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số: Tổ chức 18 lớp tập huấn chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày cho cán bộ y tế từ tuyến huyện đến cộng tác viên/YTTB cho 415 người người tham dự. Tổ chức 05 lớp taaph huấn báo cáo, kỹ năng truyền thông chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em cho 136 người, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế xã tại huyện Sơn Hà, Minh long, Ba tư số lượng 275 người. Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế về khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 24 tháng tuổi, theo dõi thể trạng bệnh về tinh thần và vận động phát hiện sớm 116 người. Tập huấn kỹ năng chăm sóc sức khỏe sinh sản bà mẹ trẻ em cho cô đỡ thôn bản.

+ Nội dung: tổ chức tập huấn cung cấp kiến thức về nâng cao chất lượng dân số cấp huyện, xã cho 80 viên chức; tổ chức 03 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cộng tác viên thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Sơn Hà và Trà Bồng cho 268 cộng tác viên; biên soạn và nhân bản cấp phát 75 băng đĩa tuyên truyền bằng tiếng Hre, Cor cho 05 huyện miền núi thực hiện chương trình; mua sắm và cấp phát 316 bộ loa cầm tay, pin phục vụ công tác truyền thông tại các thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Tổ chức Điều tra, khảo sát, thu thập thông tin về hiểu biết và nhận thức 297 phụ nữ trong độ tuổi từ 20-35 tuổi trong việc tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh tại 06/06 thôn, xã Thanh An, huyện Minh Long. tổ chức Hội nghị cung cấp thông tin nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cho 375 cán bộ lãnh đạo, ngành, đoàn thể cấp huyện, xã tại 05 huyện miền núi; tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng thực hiện các chương trình, Đề án nâng cao chất lượng dân số, vận hành kho dữ liệu cho 68 viên chức 61 xã và Phòng Dân số thuộc Trung tâm Y tế 07 huyện; nhân bản 19.500 tờ rơi tuyên truyền nâng cao chất lượng dân số cấp cho 7 huyện có xã triển khai thực hiện Chương trình..

+ Nội dung: Xây dựng và phát triển y tế cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: tổ chức thực hiện hỗ trợ phụ cấp cho cô đỡ thôn bản; hỗ trợ điểm tiêm chủng ngoại trạm

8. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em: Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra.

- Kế hoạch vốn, dự toán ngân sách giao từ năm 2022-2025: 109.432 triệu đồng. Trong đó, nguồn vốn Trung ương giao: 99.068 triệu đồng (*vốn đầu tư: 0 triệu đồng, Vốn sự nghiệp: 99.068 triệu đồng*); Vốn ngân sách địa phương: 10.364 triệu đồng (*Vốn đầu tư phát triển: 0 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 10.364 triệu đồng*).

- Kết quả thực hiện giải ngân đến thời điểm báo cáo: 42.656 triệu đồng. Trong đó, nguồn vốn Trung ương: 41.432 triệu đồng (*Vốn đầu tư phát triển: 0 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 41.432 triệu đồng*); Vốn ngân sách địa phương: 1.224 triệu đồng (*Vốn đầu tư phát triển 97 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 1.127 triệu đồng*).

Nội dung thực hiện:

- Đối với tỉnh Kon Tum:

Hoạt động tuyên truyền, vận động thay đổi "nếp nghĩ cách làm" góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em.

Thành lập và duy trì các tổ truyền thông tiên phong thay đổi trong cộng đồng; tổ chức các chiến dịch truyền thông xóa bỏ định kiến và khuôn mẫu giới: Các cấp Hội đã phối hợp với các đơn vị liên quan thành lập **306** Tổ truyền thông tại cộng đồng²⁶, có 1.375 thành viên tham gia ban chủ nhiệm tổ truyền thông²⁷; Tổ chức **882** đợt chiến dịch truyền thông, có hơn 140.904 lượt hội viên, phụ nữ và nhân dân tham gia; Tổ chức Hội thi truyền thông về thực hiện bình đẳng giới xây dựng môi trường sống an toàn cho phụ nữ và trẻ em, có 8 đội thi với 65 người tham gia là các thành viên của các Tổ truyền thông; 10/10 huyện, thành phố tổ chức Hội thi truyền thông về xóa bỏ định kiến và khuôn mẫu giới xây dựng môi trường sống an toàn cho phụ nữ và trẻ em, thu hút sự tham gia của 900 thành viên của các tổ truyền thông cộng đồng.

Phối hợp với các Sở, ngành liên quan rà soát tình hình trang thiết bị tại các Tổ truyền thông cộng đồng phục vụ công tác truyền thông (Loa kéo, micrô) cho 215²⁸/274 tổ truyền thông cộng đồng; rà soát, hỗ trợ, bổ sung trang thiết bị cho 14 tổ truyền thông cộng đồng²⁹; xây dựng chuyên mục "Phụ nữ và Cuộc sống" và phát sóng định kỳ hằng tháng, xây dựng ấn phẩm truyền thông theo hình thức file âm thanh³⁰; phát hành 26.000 tờ rơi tuyên truyền về các gói chính sách hỗ trợ phụ nữ DTTS sinh đẻ an toàn và chăm sóc sức khỏe trẻ em phát cho Hội LHPN cơ sở và chi hội, hội viên vùng Dự án; Hội LHPN các huyện, thành

²⁶ Tp. Kon Tum: 13; Kon Rẫy: 32, Đăk Hà: 39; Đăk Tô: 26, Ngọc Hồi: 07; Tu Mơ Rông: 44; Sa Thầy: 39; Đăk Glei: 50; Kon Plông: 33; Ia H'Drai: 21

²⁷ Trong đó: Nam 887 người, nữ: 508 người

²⁸ Thành phố Kon Tum 02, Huyện Kon Rẫy 29, huyện Đăk Hà 29, huyện Sa Thầy 34, huyện Đăk Tô 17, huyện Ngọc Hồi 6, huyện Tu Mơ Rông 34, huyện Đăk Glei 41, Kon PLông 23

²⁹ Hội LHPN huyện Ngọc Hồi: 02 tổ, huyện Ia H'Drai: 10 tổ; huyện Đăk Tô: 02 tổ

³⁰ Được phát hành với 2 ngôn ngữ tiếng Kinh và Xê Đăng với các chủ đề Chia sẻ việc nhà – Gia đình hạnh phúc; Lắng nghe con nói; Con muốn được đến trường; Kỹ năng bảo vệ bản thân

phổ duy trì hoạt động phối hợp với Trung tâm văn hóa, thể thao, du lịch cùng cấp tổ chức truyền thông phát sóng thông tin 2 lần/tháng trên hệ thống loa đài tại các xã, phường, thị trấn và tổ dân phố đã giúp thông tin về bình đẳng giới và các vấn đề xã hội đến gần hơn với người dân; Tổ chức hội nghị sơ kết các hoạt động của Tổ truyền thông³¹. Đến nay 10/10 Hội LHPN các huyện, thành phố đã phối hợp thành lập các Tổ truyền thông đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu của giai đoạn đề ra (chỉ tiêu đề ra 274, đến nay đã thành lập được 306 Tổ),

+ *Triển khai các gói chính sách hỗ trợ phụ nữ DTTS sinh đẻ an toàn và chăm sóc sức khỏe trẻ em*: Các cấp Hội đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến gần 4.000 hội viên, phụ nữ về các gói chính sách hỗ trợ. Đến nay đã có **123** hội viên, phụ nữ nghèo được hỗ trợ các gói sinh đẻ an toàn và chăm sóc sức khỏe trẻ em; Tổ chức biên soạn phát hành 26.000 tờ rơi tuyên truyền về các gói chính sách hỗ trợ phụ nữ DTTS sinh đẻ an toàn và chăm sóc sức khỏe trẻ em phát cho Hội LHPN cơ sở và chi hội, hội viên vùng Dự án. Đối với việc triển khai các gói chính sách hỗ trợ vẫn còn nhiều khó khăn, đó là: Đa số phụ nữ DTTS sinh con chưa đúng chính sách dân số, vẫn còn sinh con nhiều, sinh dày; sinh con tại nhà vẫn còn xảy ra.

Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi "nếp nghĩ cách làm" nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cần thiết của phụ nữ và trẻ em:

Việc xây dựng mô hình tổ tiết kiệm và vay vốn ở thôn, làng nhằm cải thiện cơ hội sinh kế, tạo thu nhập và lồng ghép giới: Căn cứ văn bản số 971/ĐCT-BKT ngày 14/10/2022 "V/v tạm thời chưa triển khai mô hình tổ tiết kiệm vay vốn thôn bản (TKVVTB) thuộc dự án 8", văn bản số: 1811/ĐCT-BKT ngày 12/5/2023 của Hội LHPN Việt Nam "V/v thông tin về mô hình tín dụng tự quản trong dự án 8 thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030": Hội LHPN tỉnh đã có văn bản số 621/BTV-TGGĐXHKT ngày 5/5/2023 về chỉ đạo, hướng dẫn các cấp tạm dừng triển khai hoạt động này.

Việc hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ DTTS: Các cấp Hội tổ chức lớp tập huấn **09** lớp tập huấn và mời chuyên gia trực tiếp đứng lớp về hướng dẫn hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ cho **250**³² cán bộ hội các cấp và thành viên của 07 mô hình kinh tế tập thể do phụ nữ thành lập và quản lý thuộc dự án 8 tham gia; tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin (4.0) để quảng bá, phát triển các sản phẩm, quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc, kết nối thị trường; về phát triển năng lực thúc đẩy bình đẳng giới trong cộng đồng với **100** người tham gia; tổ chức **04** lớp tập huấn về hướng dẫn ứng dụng khoa học công nghệ cho các mô hình phát triển kinh tế trong sản xuất, kinh doanh với 160 người tham gia³³. Huy động nguồn lực hỗ trợ

³¹ Hội LHPN huyện Đắk Hà, Tu Mơ Rông, Đắk Glei, Kon Plông, Đắk Tô, Ngọc Hồi

³² Cấp tỉnh: 06 lớp, có 200 người tham gia; huyện Đắk Tô: 1 lớp, 23 người tham gia; Tu Mơ Rông: 2 lớp, 39 người tham gia

³³Kon Rẫy: 02 lớp, 63 người; Sa Thầy: 01lớp, 47 người tham gia; Đắk Hà: 1lớp, có 50 người tham gia

15 bao bì, nhãn mác và truy suất gốc cho 04 mô hình THT/HTX³⁴ do phụ nữ thành lập và quản lý; hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ DTTS, theo hướng dẫn của Trung ương Hội thi được hỗ trợ 6 khía cạnh³⁵. Tuy nhiên, đối với vùng đặc biệt khó khăn, khi rà soát hỗ trợ các mô hình sinh kế theo 6 khía cạnh thì đa số các mô hình chưa đủ điều kiện để hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ (chưa có sản phẩm, sản phẩm chưa ổn định, chưa có máy móc trang thiết bị...).

Việc xây dựng thí điểm mô hình Địa chỉ tin cậy do phụ nữ làm chủ nhằm bảo vệ các nạn nhân bạo lực gia đình: Các cấp Hội đã phối hợp các ngành liên quan rà soát, củng cố thành lập mới được **176** địa chỉ tin cậy³⁶, trong đó thành lập mới là **69** địa chỉ³⁷; Tổ chức **207** lớp tập huấn³⁸; In và cấp phát 176 cuốn sổ tay ghi chép về ĐCTC và các phòng ngừa bạo lực gia đình và 1040 tờ gấp một số quy định pháp luật về PCBLGD, hỗ trợ người bị BLGD lên tiếng, tìm kiếm giúp đỡ cho Hội LHPN cơ sở và chi hội, các địa chỉ tin cậy.

Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng, giám sát và phản biện; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị: Phối hợp với ngành giáo dục, UBND các xã, Đoàn thanh niên và các trường học thành lập được **59** Câu lạc bộ “Thủ lĩnh của sự thay đổi, có 1.728 em tham gia, trong đó có **891** trẻ em gái³⁹ tại 10 huyện, thành phố; Tập huấn cách thức vận hành, cung cấp tài liệu sinh hoạt, đồng thời tổ chức nhiều hoạt động thiết thực thu hút sự tham gia của đông đảo các em học sinh như: Rung chuông vàng, Hội thi câu lạc bộ thủ lĩnh tài năng; phối hợp với các ngành chức năng tổ chức nói chuyện chuyên đề, truyền thông theo hình thức kịch, nhảy flashmor... thu hút trên 3.000 lượt em tham dự. Nhằm tạo cơ hội cho các thành viên CLB chia sẻ các ý kiến, mong muốn và các sáng kiến của mình để nhà trường, gia đình, cộng đồng, các cấp, các ngành có trách nhiệm tạo lập môi trường sống an toàn, lành mạnh cho các em, Hội LHPN tỉnh đã tổ chức Cuộc thi “Người thủ lĩnh tài năng”, có 08 đội thi tham gia và mỗi đội thi có 10 em là đại diện của CLB thủ lĩnh của 8/10 huyện, thành phố; tổ chức Cuộc thi sáng tác sản phẩm truyền thông nâng cao nhận thức về bình đẳng giới dành cho trẻ em vùng dân tộc thiểu số và miền núi cấp tỉnh năm 2024 với chủ đề “Ước mơ của em” thu hút 450 sản phẩm tham gia Cuộc thi⁴⁰, có 36/98 nhóm tác giả, tác giả lọt vào vòng chung kết được Ban Giám khảo lựa chọn và trao giải Cuộc thi. Hội LHPN các cấp đã tổ chức **06** Cuộc thi “Người thủ lĩnh tài năng và Hội thi sáng kiến tuyên truyền “Về phòng chống bạo lực gia

³⁴ HTX Cộng đồng phụ nữ Đắk Viên, huyện Tu Mơ Rông; HTX Dục Nông, xã Đắk Dục, huyện Ngọc Hồi; THT trồng cây ăn quả, xã Ngọc Wang; THT chăn nuôi heo địa phương xã Đắk Rơ Nga, huyện Đắk Tô

³⁵ Xây dựng thương hiệu, đăng ký tiêu chuẩn, xây dựng truy suất nguồn gốc và tập huấn về chất lượng, Hỗ trợ tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử, kết nối thanh toán điện tử, Tư vấn hỗ trợ kỹ thuật cho nhóm tổ

³⁶ Đắk Tô: 15; Kon Rẫy: 34; Kon Plông: 02; Tu Mơ Rông: 14, Ia HDRai: 21; TPKT: 01

³⁷ Thành phố: 4; Đắk Hà: 35; Sa Thầy: 09; Đắk Tô: 10; Tu Mơ Rông: 08; Ia H'drai: 3

³⁸ Hội LHPN tỉnh: 92 lớp hơn 4.088 người tham gia (năm 2022: 14 lớp/750 người tham gia; năm 2023: 21 lớp/870 người tham gia, năm 2024: 61 lớp/2698 người tham gia); Hội LHPN các huyện, thành phố: 115 lớp/5.350 người

³⁹ Sa Thầy: 05; Kon Rẫy: 14; Đắk Tô: 06; Kon Plông: 06; Đắk Glei: 06; Đắk Hà: 06; Ngọc Hồi: 02; Ia HDRai: 3, thành phố Kon Tum 05; Đắk Tô: 06

⁴⁰ Trong đó: 12 sản phẩm tham gia hạng mục clip/video truyền thông; 162 sản phẩm tham gia hạng mục sáng tác tranh tập thể và 276 sản phẩm tham gia hạng mục sáng tác tranh cá nhân

đình; giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống"⁴¹; tổ chức 04 lớp tập huấn huấn nâng cao năng lực vận hành câu lạc bộ “ *Thủ lĩnh của sự thay đổi*” tại trường học và cộng đồng, có 80 người tham gia⁴².

Hoạt động đối thoại chính sách ở cấp cơ sở và nâng cao năng lực cho cán bộ nữ DTTS tham gia vào các vị trí lãnh đạo trong hệ thống chính trị: Cấp cơ sở đã tổ chức **134** cuộc đối thoại chính sách, có **134.000** hội viên, phụ nữ tham gia với các chuyên đề: Các chính sách liên quan về chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ và trẻ em; các hoạt động hỗ trợ phụ nữ sản xuất, nâng cao thu nhập, tiếp cận tín dụng và vay vốn...; Tổ chức Diễn đàn "Tiếng nói của phụ nữ" năm 2024; Hội thảo về những giải pháp đảm bảo tiếng nói và sự tham gia của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng năm 2024; Tổ chức Hội thi "Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương"; Tổ chức 09 lớp tập huấn hướng dẫn giám sát, đánh giá về bình đẳng giới trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn I: từ năm 2021-2025 cho Chủ tịch phụ nữ xã, chi hội trưởng, thôn trưởng thuộc địa bàn triển khai chương trình Dự án 8 tại các huyện, thành phố; Tổ chức 04 lớp tập huấn Cán bộ nữ dân tộc thiểu số tham gia vào các vị trí lãnh đạo trong hệ thống chính trị cấp huyện, cấp xã; Tổ chức 02 lớp tập huấn hướng dẫn về công tác đối thoại chính sách cho 133 cán bộ cấp huyện, cấp cơ sở và Chi Hội trưởng phụ nữ thôn thuộc dự án 8; tổ chức 04 lớp tập huấn về sử dụng Sổ tay hướng dẫn thực hiện đối thoại chính sách ở cấp cơ sở cho 198 cán bộ Hội LHPN huyện, xã và đội ngũ chi hội trưởng; tổ chức 02 đợt kiểm tra, giám sát chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 trên địa bàn tỉnh tại 10 huyện, thành phố⁴³. Sau giám sát, Hội LHPN tỉnh đã có báo cáo kết quả giám sát và đề xuất kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ngành liên quan, UBND các huyện hỗ trợ tháo gỡ những khó khăn vướng mắc tại cơ sở, đồng thời tăng cường công tác phối hợp triển khai thực hiện Dự án; tổ chức 50 cuộc khảo sát, kiểm tra, đánh giá việc triển khai Chương trình mục tiêu Quốc gia vùng đồng bào dân tộc thiểu số và Miền núi tại cộng đồng tại các xã, thôn của các huyện, thành phố; tổ chức kiểm tra, đánh giá các hoạt động tại cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Dự án 8) năm 2024 tại 29 xã/phường/thị trấn. Đồng thời, tham dự sinh hoạt tại 11 Câu lạc bộ "Thủ lĩnh của sự thay đổi" (trong đó có 08 Câu lạc bộ tại Trường học và 03 Câu lạc bộ tại cộng đồng và 21 mô hình "Tổ truyền thông tại cộng đồng"). Ngoài ra, các cấp Hội đã tổ chức các hoạt động giám sát, sau các đợt kiểm tra, giám sát giúp Hội LHPN huyện tháo gỡ được những vướng mắc trong quá trình phối hợp triển khai thực hiện Dự án. Tuy nhiên công tác giám sát, hướng dẫn của Hội LHPN một số cơ sở chưa phát huy hiệu quả.

⁴¹ Kon Rẫy; Kon Plông; Tu Mơ Rông; Sa Thầy; Đăk Tô

⁴² Sa Thầy: 02 lớp/80 người; Thành Phố Kon Tum: 02 lớp/60 người tham gia

⁴³ Theo Kế hoạch số: 170 /KH-BTV, ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh

Trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng thôn, chức sắc tôn giáo và người uy tín trong cộng đồng: Tổ chức 21 lớp tập huấn về phát triển năng lực lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị cấp huyện, xã, già làng, trưởng thôn, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng có 1,015 người tham gia⁴⁴. Hội LHPN các huyện tổ chức 11 lớp⁴⁵ tập huấn đội ngũ nguồn về lồng ghép giới cho 335 người tham gia; khen thưởng cho 70 cá nhân tiêu biểu là trưởng thôn, phó trưởng thôn, bí thư chi bộ, trưởng các tổ chức chính trị - xã hội, chức sắc tôn giáo, người có uy tín (là tổ trưởng, tổ phó, thành viên Tổ truyền thông cộng đồng); tổ chức Hội nghị sơ kết 03 năm về kết quả hoạt động phát triển năng lực thực hiện Bình đẳng giới, có 100 đại biểu tham gia.

+ **Đối với tỉnh Quảng Ngãi:** Tổ chức 206 hội nghị hướng dẫn thành lập, vận hành quản lý Tổ truyền thông trên nền tảng số zalo, facebook... và thành lập 206/200 Tổ truyền thông cộng đồng với 2.088 thành viên, nhân bản 215 tài liệu hướng dẫn vận hành tổ truyền thông cộng đồng cấp cho cán bộ Hội LHPN các cấp trong vùng dự án; Tổ chức 07 hội nghị giao lưu chia sẻ kinh nghiệm giữa các Tổ truyền thông và hỗ trợ 07 Tổ truyền thông cộng đồng; tổ chức 03 Hội thi “Tìm kiếm các mô hình sáng tạo, hiệu quả trong xóa bỏ định kiến giới, bạo lực gia đình và phòng, chống mua bán phụ nữ và trẻ em”; 02 Hội nghị tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật liên quan đến phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới thông qua hình thức “Phiên tòa giả định” có 280 người tham dự; thành lập Đội thi và tham gia Hội thi tìm hiểu kiến thức phòng, chống bạo lực gia đình do Trung ương Hội LHPN Việt Nam tổ chức tại thành phố Huế...

Xây dựng 33 Chương trình truyền thông phát sóng trên Đài phát thanh Truyền hình Quảng Ngãi, Trang Thông tin điện tử Hội LHPN tỉnh, Báo Quảng Ngãi, zalo, facebook, fanpage...; Hỗ trợ xây dựng 03 mô hình cho tổ/nhóm sinh kế do phụ nữ làm chủ hoặc đồng làm chủ; Hướng dẫn xây dựng, củng cố 37 địa chỉ tin cậy cộng đồng; Tổ chức 08 Hội nghị tập huấn “Hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ 4.0 cho 630 người là cán bộ, hội viên, phụ nữ các mô hình sinh kế của các huyện thuộc Dự án 8; tổ chức 03 Lễ phát động Tháng hành động quốc gia phòng, chống bạo lực gia đình với trên 730 đại biểu cấp tỉnh, huyện và cán bộ, hội viên, phụ nữ tham gia tại huyện Trà Bồng, Ba Tơ, Sơn Hà.

Tổ chức 11 hội nghị hướng dẫn đối thoại chính sách và giám sát, đánh giá về bình đẳng giới cho cán bộ xã, thôn cho 725 người và tổ chức 83 cuộc đối thoại chính sách với hội viên, phụ nữ vùng đồng bào DTTS&MN có 4.608 hội viên, phụ nữ tham dự; thành lập và ra mắt 52 CLB “Thủ lĩnh của sự thay đổi” có

⁴⁴ 08 lớp tập huấn về phát triển năng lực lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị cấp huyện, xã, già làng, trưởng thôn, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng cho Chủ tịch (Phó Chủ tịch) Hội LHPN cấp huyện, thành phố; cán bộ phụ trách Dự án 8; Chủ tịch Hội LHPN cấp cơ sở; Bí thư chi bộ, trưởng thôn, Trưởng ban công tác mặt trận thôn; các chức sắc tôn giáo; già làng, người có uy tín trong cộng đồng; 10 lớp tập huấn về phát triển năng lực thực hiện bình đẳng giới trong cộng đồng trưởng thôn, phó trưởng thôn, bí thư chi bộ, trưởng các tổ chức chính trị - xã hội, chức sắc tôn giáo, người có uy tín và một số nam, nữ tiên phong hạt nhân thay đổi trong cộng đồng tại 10 huyện, thành phố; 03 lớp tập huấn cho đội ngũ giảng viên nguồn cấp huyện, thành phố tham gia thực hiện Dự án về lồng ghép giới cho cán bộ Phòng Lao động, Thương binh và xã hội; Y tế; Phòng giáo dục; Văn hóa thông tin; Phòng dân tộc; Hội LHPN các huyện, thành phố

⁴⁵ Kon Rẫy: 3 lớp, Đắk Tô: 01 lớp; Đắk Hà: 01 lớp; Ngọc Hồi: 1 lớp; Sa Thầy: 01 lớp, Tu Mơ Rông: 01 lớp, Kon Plông: 01 lớp; thành phố Kon Tum: 01 lớp

865 thành viên; tổ chức 10 lớp tập huấn, truyền thông hướng dẫn, thành lập và kỹ năng vận hành Câu lạc bộ “Thủ lĩnh của sự thay đổi”; tổ chức Cuộc thi “Sáng tác sản phẩm truyền thông nâng cao nhận thức về bình đẳng giới cho trẻ em vùng đồng bào DTTS&MN” cấp tỉnh, Ban Tổ chức Cuộc thi nhận được 91 tác phẩm dự thi (gồm 69 tranh vẽ, 22 video clip); đưa đoàn tham dự trao giải Chung kết toàn quốc Cuộc thi sáng tác sản phẩm truyền thông nâng cao nhận thức về bình đẳng giới dành cho trẻ em vùng dân tộc thiểu số và miền núi lần thứ nhất năm 2023 do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tổ chức tại Hà Nội”; tổ chức 03 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ nữ dân tộc thiểu số cấp huyện, cấp xã có 87/30 người tham dự

Tổ chức 09 hội nghị cho cán bộ cấp huyện, cấp xã theo Chương trình 2 về phát triển năng lực lồng ghép giới cho 474 người; 26 hội nghị cho cán bộ thôn, người có uy tín trong thôn theo Chương trình 3 về phát triển năng lực lồng ghép giới cho cộng đồng cho 1.693 tham dự

9. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn:

- Kế hoạch vốn, dự toán ngân sách giao từ năm 2022-2025: 86.985 triệu đồng. Trong đó, nguồn vốn Trung ương giao: 79.007 triệu đồng (*vốn đầu tư: 9.918 triệu đồng, Vốn sự nghiệp: 69.089 triệu đồng*); Vốn ngân sách địa phương: 7.978 triệu đồng (*Vốn đầu tư phát triển: 992 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 6.987 triệu đồng*).

- Kết quả thực hiện giải ngân đến thời điểm báo cáo: 33.614 triệu đồng. Trong đó, nguồn vốn Trung ương: 31.948 triệu đồng (*Vốn đầu tư phát triển: 9.659 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 22.289 triệu đồng*); Vốn ngân sách địa phương: 1.666 triệu đồng (*Vốn đầu tư phát triển 992 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 674 triệu đồng*).

Nội dung thực hiện:

a) Tiểu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù:

Đối với tỉnh Kon Tum: Thực hiện, đầu tư xây dựng 02 công trình: (1) Nâng cấp, sửa chữa, cải tạo đường nội thôn Làng Le; (2) Nâng cấp, sửa chữa Nhà rông văn hóa Làng Le. Đến nay dự án đã tổ chức nghiệm thu, bàn giao và đưa vào sử dụng. Các công trình đầu tư xây dựng đều xuất phát từ nhu cầu, nguyện vọng thực tế của người dân, khi hoàn thành đưa vào sử dụng cơ bản đều phát huy hiệu quả, đảm bảo chất lượng và phục vụ lợi ích thiết thực cho người dân vùng hưởng lợi, được người dân đồng tình tham gia thực hiện; các công trình đầu tư xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp với quy hoạch khu dân cư và quy hoạch khu sản xuất, đảm bảo phục vụ có hiệu quả đời sống và phát triển sản xuất của nhân dân, góp phần phát triển kinh tế- xã hội, nâng cao đời sống người dân trên địa bàn, góp phần hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu xây dựng xã nông thôn mới.

+ Hỗ trợ phát triển sản xuất và sinh kế: Trong 03 năm (2022-2024) đã hỗ trợ cho 253 hộ⁽⁴⁶⁾. Nhu cầu hỗ trợ phát triển sản xuất và sinh kế của các hộ dân tộc

⁽⁴⁶⁾: Năm 2022-2023, hỗ trợ giống bò sinh sản địa phương cho 63 hộ với kinh phí thực hiện 1.260,836 triệu đồng⁴⁶; đồng thời

Rơ Măm là rất lớn, rất cần thiết, đem lại hiệu quả kinh tế cao; trong khi người dân có nguồn lực về đất đai của hộ gia đình sẵn có, quỹ đất trên địa bàn xã (do tận dụng quỹ đất của Tập đoàn TH) để chăn nuôi phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng để giúp người dân phát triển kinh tế, thoát nghèo bền vững. Qua xác minh thực tế, tổ chức kiểm tra, theo dõi của Sở Dân tộc và Tôn giáo, sau khi nhận hỗ trợ con giống, về cơ bản các hộ gia đình dân tộc Rơ Măm tại thôn Làng Le, xã Mô Rai đã nắm bắt đầy đủ quy trình kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng giống vật nuôi được cấp phát; quá trình tiếp nhận con giống, hộ gia đình đã chủ động sửa chữa, nâng cấp chuồng trại đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo cho quá trình sinh trưởng phát triển bình thường của trâu, bò. Đa số các hộ gia đình chủ động bổ sung thêm cho vật nuôi các loại thức ăn thô, xanh: phế phụ phẩm ngành trồng trọt, ngành chế biến, cỏ trồng, cỏ thu hái tự nhiên... Vật nuôi được hỗ trợ giai đoạn 2022, 2023 từ Tiểu Dự án 1, Dự án 9 thuộc Chương trình phát triển tốt, nhiều bò mẹ đã sinh 01-02 bê con đem lại thu nhập ổn định cho người dân; đến nay nhiều hộ gia đình đã tạo được đàn bò giống của hộ gia đình từ 8-10 con. Đồng thời Sở Dân tộc và Tôn giáo thường xuyên phối hợp với UBND xã Mô Rai, các ban, ngành, đoàn thể của xã; ban, ngành, đoàn thể thôn làng Le tăng cường kiểm tra công tác tuyên truyền, vận động hộ dân chăm sóc, nuôi dưỡng con giống (trâu cái sinh sản, bò cái sinh sản) hàng năm và trong năm 2024⁽⁴⁷⁾.

+ Hỗ trợ bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá truyền thống đặc sắc, thông tin – truyền thông nâng cao đời sống tinh thần cho đồng bào: Tổ chức lớp học tiếng dân tộc theo hình thức truyền khẩu, lớp học truyền dạy văn hóa truyền thống tiêu biểu của dân tộc Rơ Măm: (i) Tổ chức 02 lớp học truyền dạy văn hóa truyền thống tiêu biểu của dân tộc Rơ Măm với 64 đại biểu tham gia (nghề đan lát⁴⁸ và nghề làm rượu cần⁴⁹); (ii) Cấp trang thiết bị cho nhà sinh hoạt cộng đồng làng Le gồm tượng Bác Hồ, bức phát biểu, chân micrô, bàn ghế gỗ; Thông tin – truyền thông nâng cao đời sống tinh thần cho đồng bào: (i) Cấp 02 Pano trực quang tuyên truyền pháp luật về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cho nhân dân làng Le tại cổng chính và cổng phụ nhà rông làng Le; (ii) Xây dựng 01 phóng sự truyền hình về tạo động lực để bà con Rơ Măm Làng Le phát triển toàn diện; Thực hiện cấp hỗ trợ trang thiết bị nhà rông, Pano trực quang tuyên truyền pháp luật, phóng sự truyền hình... góp phần tuyên truyền, vận động người dân trên địa bàn nâng cao nhận thức về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, xóa bỏ các phong tục, hủ tục lạc hậu; người dân bảo quản và sử dụng tương đối tốt các trang thiết bị, phục vụ thiết thực cho nhu cầu bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá bản sắc của dân tộc.

tổ chức 01 lớp tập huấn hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi bò sinh sản với 80 người tham dự kinh phí 28,100 triệu đồng. Năm 2024: (i) Hỗ trợ 96 bò cái sinh sản (Bò vàng Việt Nam) cho 192 hộ dân tộc Rơ Măm trên địa bàn làng Le, xã Mô Rai với kinh phí 1.915,200 triệu đồng; (ii) Tổ chức 01 lớp tập huấn hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi với 192 người tham gia với kinh phí 56,842 triệu đồng; (iii) Tổ chức 01 đoàn công tác đi học tập, trao đổi kinh nghiệm tại tỉnh Lào Cai, với 19 đại biểu với kinh phí 188,253 triệu đồng; (iv) Hỗ trợ xây dựng 02 mô hình (mô hình bò cái sinh sản với 22 hộ tham gia và mô hình trâu cái sinh sản giống địa phương với 19 hộ tham gia) do cộng đồng đề xuất phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng, số tiền 998,403 triệu đồng (hỗ trợ 22 con bò cái sinh sản với kinh phí 499,455 triệu đồng và hỗ trợ 19 con trâu cái sinh sản với kinh phí 498,948 triệu đồng); Chi khác ((Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá E-HSDT, Thẩm định E-HSMT, kết quả lựa chọn nhà thầu,...): 20 triệu đồng.

⁽⁴⁷⁾: Văn bản số 1763/BDT-CSDT ngày 16/12/2024 của Ban Dân tộc.

⁽⁴⁸⁾: 36 đại biểu tham gia.

⁽⁴⁹⁾: 28 đại biểu tham gia.

+ Hỗ trợ bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số có khó khăn đặc thù: Đối với bà mẹ mang thai: **(i)** Hỗ trợ cho 53 phụ nữ⁽⁵⁰⁾ dân tộc Rơ Măm sinh con đúng chính sách dân số; **(ii)** Hỗ trợ dinh dưỡng cho 38 bà mẹ⁽⁵¹⁾ dân tộc Rơ Măm trước, trong và sau sinh; Đối với trẻ em dưới 5 tuổi: Hỗ trợ đảm bảo bữa ăn dinh dưỡng cân đối hợp lý cho 218 lượt trẻ em⁽⁵²⁾ người dân tộc Rơ Măm có hộ khẩu thường trú tại Làng Le, xã Mô Rai huyện Sa Thầy⁽⁵³⁾; Hỗ trợ dinh dưỡng cho bà mẹ Rơ Măm trước, trong và sau sinh; hỗ trợ phụ nữ Rơ Măm sinh con đúng chính sách dân số; Hỗ trợ đảm bảo bữa ăn dinh dưỡng cân đối hợp lý cho trẻ em dưới 05 tuổi người dân tộc Rơ Măm học tại cơ sở giáo dục mầm non công lập góp phần nâng cao chất lượng y tế, giáo dục, hỗ trợ cải thiện chất lượng dân số giúp dân tộc Rơ Măm tại làng Le thực hiện các quyền cơ bản, quyền phát triển bình đẳng, đầy đủ với các dân tộc khác.

Tuy nhiên, trong năm 2024 và tại Tờ trình số 40/TTr-BTC ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài chính trình Chính phủ *(trên cơ sở đề xuất tại Công văn số 85/UBND-VPCTMTQG ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban Dân tộc)*, Trung ương chưa giao dự toán vốn sự nghiệp cho tỉnh Kon Tum để thực hiện nội dung Tiểu dự án 1, Dự án 9 *(Đầu tư tạo sinh kế bền vững, phát triển kinh tế - xã hội nhóm dân tộc thiểu số rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn)*; trong khi các nội dung hỗ trợ của Đề án Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội dân tộc có khó khăn đặc thù (Dân tộc Rơ Măm) trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2025 được Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum phê duyệt⁽⁵⁴⁾ với tổng kinh phí Đề án là 21.583,4 triệu đồng *(trong đó: vốn đầu tư 9.918 triệu đồng; vốn sự nghiệp 11.665,4 triệu đồng)*. Đến nay ngân sách trung ương đã phân bổ 11.902 triệu đồng *(trong đó: vốn đầu tư 9.898 triệu đồng; vốn sự nghiệp 2.004 triệu đồng)*. Do vậy, trong 02 năm *(năm 2024, năm 2025)* nhu cầu kinh phí nguồn vốn sự nghiệp để thực hiện các nội dung của Đề án đối với dân tộc có khó khăn đặc thù (Dân tộc Rơ Măm) tại tỉnh Kon Tum cần bố trí khoảng 9.361 triệu đồng để trực tiếp hỗ trợ sinh kế, sản xuất, gieo trồng, chăn nuôi của hộ dân tộc có khó khăn đặc thù; hỗ trợ trực tiếp cho bà mẹ mang thai, bà mẹ sinh con đúng chính sách dân số; hỗ trợ đảm bảo bữa ăn dinh dưỡng cân đối hợp lý cho trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập của từng năm học cho học sinh dân tộc Rơ Măm và các nội dung khác được phê duyệt tại Đề án... Do đó, kính đề nghị Trung ương sớm bổ sung giao nguồn vốn ngân sách năm 2025 *(bao gồm bổ sung vốn năm 2024)* để địa phương thực hiện đạt mục tiêu kế hoạch đề ra⁽⁵⁵⁾.

⁵⁰ Năm 2023: 26 PN với kinh phí 75.000.000 đồng; Năm 2024: 26 PN với kinh phí 81.000.000 đồng.

⁵¹ Năm 2023 là 23 bà mẹ với kinh phí 11,5 triệu đồng; Năm 2024 là 15 bà mẹ với kinh phí 8.000.000 đồng.

⁵² Năm 2023 là 133 lượt trẻ với kinh phí 203,5 triệu đồng; Năm 2024 là 59 lượt trẻ với kinh phí 139.150.000 đồng.

⁵³ Học Kỳ II, năm học 2022-2023: hỗ trợ cho 102 trẻ với kinh phí 140,250 triệu đồng; Học kỳ I, năm 2023-2024: hỗ trợ cho 31 trẻ với kinh phí 63,250 triệu đồng; Học kỳ II năm 2023-2024 hỗ trợ cho 25 trẻ với kinh phí 65.450.000 đồng; Học kỳ I năm học 2024-2025 hỗ trợ cho 34 lượt trẻ với kinh phí 73.700.000 đồng.

⁽⁵⁴⁾ Tại các Quyết định: Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2022 Ban hành Đề án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội dân tộc có khó khăn đặc thù (dân tộc Rơ Măm) trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2025; Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2024 Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Đề án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội dân tộc có khó khăn đặc thù (Dân tộc Rơ Măm) trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2025 được ban hành kèm theo Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

⁽⁵⁵⁾ Thông báo số 1733/UBND-CTMTQG ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban Dân tộc: Đối với Tiểu dự án 1, Dự án 9 chưa đủ điều kiện phân bổ, Ủy ban Dân tộc sẽ phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan liên quan thông báo mức vốn sau.

+ **Đối với tỉnh Quảng Ngãi:** Trong năm 2022, UBND huyện Trà Bồng đã thực hiện: Nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng và trang thiết bị về thiết chế văn hóa cho 04 nhà văn hóa: Thôn 1 Trà Giang; Thôn Trà Ngon, thôn Trường Giang, thôn Trường Biện, xã Trà Tân; hỗ trợ bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc, thông tin - truyền thông nâng cao đời sống tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn; tổ chức 05 lớp học truyền dạy văn hóa truyền thống tiêu biểu của dân tộc Co tại thôn trên địa bàn các xã và xây dựng 13 cụm pano tuyên truyền. Ngày 21/6/2023, Ủy ban Dân tộc có Công văn số 1017/UBNDT-CSĐT tạm dừng thực hiện nội dung này

b) Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

+ **Đối với Tỉnh Kon Tum:** Tổ chức 12 hội thi tìm kiếm thức pháp luật về tảo hôn và HNCHT với 3.600 em học sinh tham gia; Tổ chức tuyên truyền, vận động ngăn ngừa tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cho 2.750 người tham gia; Tổ chức 16 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật liên quan về hôn nhân, dân số và gia đình cho đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật xã, thôn với 1.010 đại biểu tham dự; Tổ chức 01 đoàn tham quan học tập kinh nghiệm tại các tỉnh Miền Trung với 34 người tham gia; Tổ chức hội nghị tuyên truyền cho học sinh của các trường THCS với 2.486 học sinh tham dự; Tổ chức tuyên truyền, vận động ngăn ngừa tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống thông qua các mô hình cho 510 lượt người DTTS tham gia; Tổ chức 04 đợt kiểm tra tình hình giảm thiểu tình trạng tảo hôn và HNCHT trên địa bàn các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh; Phối hợp với Đài phát thanh Truyền tỉnh xây dựng 03 Phóng sự ngắn tuyên truyền về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; Bảo dưỡng thay bạt và làm mới 23 panô tuyên truyền; Xây dựng 409 khẩu hiệu tuyên truyền, 21.0000 tờ rơi, tờ gấp, 657 cuốn sổ tay về phòng chống tảo hôn và HNCHT để cấp phát cho các thôn, xã trên địa bàn tỉnh; cung cấp 69 cái bảng tuyên truyền để treo nhà văn hóa của các thôn trên địa bàn các xã với tổng kinh phí thực hiện các nội dung⁽⁵⁶⁾.

+ **Đối với tỉnh Quảng Ngãi:** Đã tổ chức 14 Hội nghị tuyên truyền, nói chuyện về giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại các Trường THCS DTTN của các huyện và Trường DTNT THPT tỉnh; 06 hội thi tìm hiểu pháp luật giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống các Trường DTNT THCS và huyện Sơn Tây; thực hiện 02 phóng sự tuyên truyền trên sóng PTQ và 07 Pano tuyên truyền tại các huyện; xây dựng Sổ tay hỏi - đáp “Hôn nhân và gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình và bình đẳng giới”. Tổ chức 02 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng truyền thông, vận động các nội dung về hôn nhân, gia đình, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống và kiến thức, kỹ năng về cung cấp các dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ, trẻ em, dân số - kế hoạch hoá gia đình, dinh dưỡng, phát triển thể chất tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, thực hiện dự án; 02 lớp tập huấn kiến thức pháp luật và kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật liên quan về hôn

⁵⁶ là 4.693 triệu đồng đạt 92,5% so với kế hoạch

nhân, dân số và gia đình cho cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác dân tộc, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật tại địa phương tham gia thực hiện Chương trình. Thực hiện lắp đặt 07 Pano tuyên truyền về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại huyện Sơn Tây và huyện Trà Bồng Tổ chức 02 Đoàn công tác với cho 74 cán bộ, công chức làm công tác dân tộc, báo cáo viên, tuyên truyền viên thuộc các cơ quan, đơn vị thực hiện tiểu dự án đi trao đổi kinh nghiệm, học tập những mô hình hoạt động trong công tác tuyên truyền, vận động đồng bào thực hiện Luật hôn nhân và gia đình, giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống ở các địa phương khác. Đón tiếp, làm việc với 02 đoàn công tác học tập kinh nghiệm của tỉnh Thừa Thiên Huế và Ninh Thuận

10. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

- Kế hoạch vốn, dự toán ngân sách giao từ năm 2022-2025: 158.919 triệu đồng. Trong đó, nguồn vốn Trung ương giao: 146.934 triệu đồng (*vốn đầu tư: 64.679 triệu đồng, Vốn sự nghiệp 82.255 triệu đồng*); Vốn ngân sách địa phương: 11.985 triệu đồng (*Vốn đầu tư phát triển: 3.250 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 8.735 triệu đồng*).

- Kết quả thực hiện giải ngân đến thời điểm báo cáo: 50.745 triệu đồng. Trong đó, nguồn vốn Trung ương: 49.493 triệu đồng (*Vốn đầu tư phát triển: 11.837 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 37.656 triệu đồng*); Vốn ngân sách địa phương: 1.252 triệu đồng (*Vốn đầu tư phát triển 76 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 1.176 triệu đồng*).

Nội dung thực hiện:

+ *Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án Tổng thể và CTMTQG:*

a) Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín:

- **Đối với tỉnh Kon Tum:** có 1.579 lượt người có uy tín và lực lượng cốt cán được tham gia các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, cung cấp tài liệu, thông tin, gặp mặt, tọa đàm, giao lưu, học hỏi kinh nghiệm; 114 gương điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào DTTS&MN được biểu dương, tôn vinh, vinh danh; tổ chức 36 hội nghị tuyên truyền nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS&MN thực hiện 03 phóng sự chuyên đề bằng tiếng phổ thông về vị trí, vai trò của người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS và miền núi phát đài phát thanh và truyền hình KRT để tuyên truyền về gương điển hình đồng bào DTTS tiêu biểu trong sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế hộ gia đình, vươn lên thoát nghèo bền vững và làm giàu; Tổ chức 16 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức với 878 học viên tham gia và tổ chức 22 đoàn học tập kinh nghiệm ngoài tỉnh, trong tỉnh; Thực hiện cấp 120.414 tờ Báo Dân tộc và Phát triển; Báo Kon

Tum 4.032 từ cho 1.312 lượt người có uy tín. Thực hiện nội dung cấp phương tiện nghe nhìn cho người có uy tín tại địa phương còn gặp khó khăn, vướng mắc cụ thể: Trên cơ sở tổng hợp kết quả đề xuất nhu cầu trang bị phương tiện nghe nhìn cho người có uy tín kết quả có 89,5% người có uy tín có nhu cầu cấp điện thoại thông minh. Tuy nhiên, theo quy định tại Phụ lục 02 kèm theo Thông tư số 09/2013/TT-BTTTT ngày 08/4/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông⁵⁷ thì điện thoại di động thông minh không thuộc nhóm danh mục phương tiện điện tử nghe nhìn⁵⁸ mà thuộc Nhóm sản phẩm thiết bị thông tin viễn thông, điện tử đa phương tiện nên đến nay chưa thực hiện nội dung trang bị phương tiện nghe nhìn phù hợp cho lực lượng cốt cán, người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nhằm nâng cao năng lực, khả năng tiếp nhận thông tin, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao.

- **Đối với tỉnh Quảng Ngãi:** Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín: Ban Dân tộc tỉnh và UBND các huyện đã tổ chức 05 đoàn đại biểu người có uy tín trong đồng bào DTTS đi tham quan, học tập kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh; tổ chức thăm hỏi, động viên; tổ chức Hội thảo chia sẻ kinh nghiệm trong phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, năm 2024 (vào ngày 28/12/2024) với 83 đại biểu tham dự; đón tiếp các đoàn đại biểu người có uy tín trong đồng bào DTTS đến tham quan, học tập kinh nghiệm; triển khai thực hiện việc cấp phương tiện nghe nhìn cho người có uy tín của tỉnh; UBND các huyện đã ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện; đã đưa 321 lượt người có uy tín và lực lượng cốt cán tham gia các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, cung cấp tài liệu, thông tin, gặp mặt, tọa đàm, giao lưu, học hỏi kinh nghiệm, trang bị phương tiện nghe nhìn phù hợp; có 78 các hoạt động (tập huấn, hội nghị, hội thảo, hội thi, nói chuyện chuyên đề, xây dựng mô hình điểm, CLB tuyên truyền pháp luật) nhằm phổ biến, giáo dục pháp luật được thực hiện.

b) Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số:

Đối với Kon Tum: Tổ chức 11 lớp tập huấn, kỹ năng, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc và cán bộ làm công tác phổ biến giáo dục pháp luật, tuyên truyền vận động đồng bào và thực hiện với 618 đại biểu tham dự; Tổ chức 07 hội thi tìm hiểu pháp luật và chính sách dân tộc vùng đồng bào DTTS có liên quan đến đến vùng DTTS và miền núi tại các Trường THPT Ngô Mây, thành phố Kon Tum, Trường PT DTNT huyện Kon Rẫy, Trường Phổ thông dân tộc nội trú huyện Đăk Hà, Kon Plông và Trường Phổ thông trung học Phan Bội Châu xã Ya Chim; Phân hiệu Trường PTDTNT tỉnh tại huyện Ia H'Drai; Trường PTDTNT tỉnh với 2.000 học sinh tham gia; Tổ chức 13 hoạt động tuyên truyền, nói chuyện chuyên đề nhằm phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân vùng đồng bào DTTS&MN; Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Kon Tum, Thông tấn xã Việt Nam,

⁵⁷ Ban hành danh mục sản phẩm mềm và sản phẩm cứng điện tử

⁵⁸ nhóm sản phẩm điện tử nghe nhìn gồm: Thiết bị truyền dẫn dùng cho phát thanh vô tuyến hoặc truyền hình, có hoặc không gắn thêm các tính năng sau: thu, ghi hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh; camera truyền hình, camera số và camera ghi hình ảnh nền; Loại khác

Báo Dân tộc và Phát triển xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tin, bài, ảnh trên báo, tạp chí thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền về Chương trình như: xây dựng 01 phóng sự; sản xuất 05 chương trình phát thanh, với 60 tin, 02 chuyên mục, 28 bài tuyên truyền; ảnh 61 ảnh, 04 chương trình tiếng Ja Rai và các thông báo khác trên phương tiện thông tin đại chúng và phát trên hệ thống đài phát thanh của 08 xã, thị trấn; cấp 53 bảng tuyên truyền về các hủ tục, phong tục không còn phù hợp trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Cấp phát 343 ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền cho người dân vùng đồng bào DTTS&MN; Cấp phát 3.095 cuốn đề thực hiện cấp phát cho các xã trên địa bàn tỉnh; Tổ chức 01 hội thi cấp tỉnh tìm hiểu pháp luật về lĩnh vực công tác dân tộc năm 2024-2025 với 400 người tham; tổng kinh phí thực hiện các nội dung⁵⁹.

Đối với Quảng Ngãi: Tổ chức 04 lớp tập huấn cho 130 người tham dự là phụ nữ, người có uy tín, đoàn thanh niên, trưởng thôn. Biên soạn tài liệu để cấp phát tài liệu tuyên truyền phổ biến pháp luật cho đại biểu tham dự các lớp tập huấn; tổ chức truyền thông chương trình mục tiêu, vận động người dân thông qua báo chí, đưa tin truyền hình: thực hiện 05 phóng sự bằng tiếng Kinh, Hre, Co trên sóng Đài Phát thanh truyền hình tỉnh; thực hiện đưa tin, tuyên truyền về Chương trình trên Báo Quảng Ngãi, Báo Đầu tư và Thương mại; truyền thông chương trình chấp cánh ước mơ; tuyên truyền thông qua hoạt động đưa tin, bài, tại cổng thông tin điện tử của Ban Dân tộc tỉnh; lắp đặt 02 tấm pano tuyên truyền Chương trình mục tiêu tại huyện Sơn Hà và huyện Ba Tơ

- Tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

Đối với tỉnh Kon Tum: Hàng năm, tổ chức 01 Hội nghị phổ biến kiến thức pháp luật mới, quan trọng cho cán bộ và Nhân dân với khoảng 50 người tham gia; lồng ghép phổ biến các quy định pháp luật liên quan đến đồng bào DTTS trong tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở, công chức Tư pháp cấp huyện, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã⁽⁶⁰⁾, trong đó chú trọng các huyện nghèo, khu vực biên giới và khu vực đồng bào DTTS. Qua đó, góp phần giúp đồng bào DTTS nắm bắt và thực hiện nghiêm chỉnh các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; biên soạn và phát hành nhiều tài liệu phổ biến pháp luật dưới dạng Đề cương theo định kỳ hàng quý, tờ gấp⁽⁶¹⁾, tài liệu hỏi - đáp pháp luật⁽⁶²⁾; thông qua phát hành các ấn phẩm “Tập san Tư pháp” (2.800 cuốn/năm); “Thông tin PBGDPL” (6.600 cuốn/năm); đồng thời, đăng tải trên Trang Thông tin điện tử của Sở, Trang Thông tin điện tử PBGDPL tỉnh nhiều tin, bài viết giới thiệu các văn bản pháp luật mới, pháp luật chuyên ngành, pháp luật liên quan đến đồng bào DTTS

⁵⁹ là 2.969 triệu đồng đạt 89,2% so với kế hoạch

⁽⁶⁰⁾ Tổ chức 3-4 Lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ với khoảng 350 người tham dự.

⁽⁶¹⁾ Nội dung: Phổ biến pháp luật về phòng, chống ma túy, mại dâm, mua bán người, HIV/AIDS, tảo hôn, hôn nhân cận huyết, bạo lực gia đình; quyền dân sự, chính trị, quyền con người, hòa giải đối thoại tại tòa án, thực hiện dân chủ ở cơ sở... và nội dung các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND tỉnh.

⁽⁶²⁾ Hỏi đáp pháp luật liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh; phòng, chống bạo lực gia đình; quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú; phòng, chống ma túy; giao thông đường bộ, lao động, bảo hiểm xã hội...

để bạn đọc nghiên cứu, tìm hiểu; thường xuyên cung cấp tài liệu, cử báo cáo viên pháp luật tham gia giảng bài tại Hội nghị cho người có uy tín trong đồng bào DTTS; tuyên truyền, giao lưu, đối thoại trực tiếp với người dân tại vùng đồng bào DTTS, biên giới.

Đối với tỉnh Quảng Ngãi: Sở Tư pháp đã tổ chức 29 đợt truyền thông; tư vấn hơn 30 vụ việc cho người dân có yêu cầu TGPL; tuyên truyền, phổ biến những nội dung cơ bản một số Luật liên quan đến lĩnh vực đất đai, lâm nghiệp, hình sự, dân sự, hôn nhân gia đình...; đặt bảng tin về TGPL tại UBND các xã, thị trấn, nhà văn hóa các thôn; cấp phát sổ tay hỏi đáp pháp luật về hoạt động TGPL cho người dân; biên soạn, in hơn 950 quyển sổ tay hỏi đáp pháp luật về TGPL, 4500 tờ gấp hỏi đáp pháp luật về các lĩnh vực khiếu nại, hôn nhân gia đình và hộ tịch để cấp phát cho người dân; biên soạn in ấn hàng trăm phần tài liệu tập huấn phục vụ tập huấn TGPL điểm, huyện đề về TGPL cho người có uy tín trong cộng đồng, cán bộ cơ sở vùng dân tộc thiểu số, nội dung tài liệu, sổ tay đúng với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đảm bảo chất lượng, dễ hiểu, dễ nhớ, phù hợp với khả năng tiếp cận của người dân, đã giúp họ dễ đọc, dễ tìm hiểu nâng cao nhận thức về pháp luật, đưa pháp luật đến gần hơn với cuộc sống của người dân; tổ chức 01 hội nghị cấp tỉnh triển khai các Luật: Luật Căn cước; Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; Luật Viên thông (sửa đổi); Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự với hơn 200 đại biểu tham dự; Tổ chức 02 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật với hơn 300 đại biểu tham dự (trong đó, 01 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật về Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn năm 2024 tại huyện Sơn Tây; 01 lớp tập huấn, tuyên truyền pháp luật cho các đối tượng đặc thù theo Điều 17 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật tại huyện Trà Bồng); 02 lớp tập huấn “Bảo đảm bình đẳng giới trong quá trình hòa giải ở cơ sở” cho 90 hòa giải viên cơ sở trên địa bàn tỉnh.

+ *Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN:* có 487 cán bộ trong hệ thống chính trị cơ sở (cấp xã) được hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin; Triển khai 27 điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự; Phát hành cuốn 125 cuốn Cẩm nang Chuyển đổi số để bổ sung vào tủ sách pháp luật của các xã thuộc khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ), nhằm cung cấp tài liệu, các nội dung cơ bản về chuyển đổi số phục vụ việc nghiên cứu, tìm hiểu, tiếp cận thông tin của Nhân dân, thành viên tổ công nghệ số cộng đồng góp phần quan trọng trong việc tuyên truyền về Chuyển đổi số trên địa bàn; Sản xuất video phổ biến hướng dẫn đồng bào DTTS thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công trực tuyến. Tuy nhiên, hiện nay kinh phí nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2022-2024 phân bổ cho Sở Thông tin và Truyền thông (nay là Sở Khoa học và Công

nghệ)⁶³ và Liên Minh Hợp tác xã tỉnh (nay là Liên hiệp các Hiệp hội Khoa học kỹ thuật)⁶⁴ không triển khai thực hiện được.

Đối với tỉnh Quảng Ngãi: Ban Dân tộc tỉnh đã thực hiện đầu tư phòng họp trực tuyến tại Ban với tổng kinh phí là 415 triệu đồng từ nguồn vốn năm 2022, 2023; UBND các huyện, đã xây dựng kế hoạch tuy nhiên chưa triển khai thực hiện được do hầu hết các nội dung hướng dẫn tại Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 12/5/2023 của Ủy ban Dân tộc, Thông tư số 03/2023/TT-BTTTT ngày 30/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và Công văn số 879/LMHTXVN-VKHCNMT ngày 17/11/2023 của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam thì hầu hết các nội dung thực hiện đều sử dụng vốn sự nghiệp, rất khó sử dụng vốn đầu tư công để thực hiện.

Hoàn thành 56/56 điểm hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự theo quyết định phê duyệt UBND tỉnh⁶⁵; Sở Thông tin và Truyền thông đã tổ chức 01 lớp tập huấn cho cán bộ cấp xã được giao quản lý, vận hành và duy trì các điểm ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào DTTS&MN.

Hỗ trợ xây dựng và duy trì chợ sản phẩm trực tuyến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Liên minh Hợp tác xã tỉnh đã tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm thực tế ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số phục vụ sản xuất tại tỉnh Lâm Đồng, Đắk Lắk, Nghệ An, Thanh Hóa; tổ chức hội thảo ứng dụng công nghệ số trong liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trong HTX vùng đồng bào DTTS&MN; tổ chức 02 hội nghị về Hội nghị nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ quản lý và thành viên của HTX vùng đồng bào DTTS&MN.

+ *Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện:*

Đối với tỉnh Kon Tum: Năm 2022: tổ chức kiểm tra tại 8 xã và làm việc với 04 huyện, thành phố về xây dựng hệ thống văn bản quản lý, hướng dẫn thực hiện Chương trình; lập kế hoạch thực hiện Chương trình; tình hình giao kế hoạch vốn giai đoạn 2021 - 2025 và dự toán ngân sách trung ương năm 2022 cho các cơ quan, đơn vị và cấp trực thuộc để triển khai thực hiện Chương trình; Năm 2023: tổ chức 06 Đoàn kiểm tra kết quả thực hiện các Chương trình tại 10

⁶³ Tại Điều 9 Thông tư số 03/2023/TT-BTTTT ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Tiểu dự án 2, Dự án 10 tại địa phương chỉ thực hiện 01 nội dung là thiết lập Điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin. Dựa vào tính chất và danh mục thiết bị yêu cầu theo hướng dẫn thì nội dung này chỉ mua sắm các thiết bị điện tử thông minh đơn thuần nên các huyện, xã tự thực hiện là phù hợp. Ngoài ra, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 14, Bộ Thông tin và Truyền thông “*Chủ trì, phối hợp với các cơ quan trung ương liên quan lựa chọn nền tảng số sẵn có và đang phát triển, thông báo cho Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để triển khai phục vụ đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*” nên các tỉnh không có nhiệm vụ triển khai nội dung lựa chọn xây dựng nền tảng dùng chung cho các điểm ứng dụng công nghệ thông tin. Vì vậy, Sở Thông tin và Truyền thông không còn nội dung, đối tượng để triển khai thực hiện kinh phí đã bố trí cho Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện (4.764 triệu đồng).

⁶⁴ Tại Văn bản số 879/LMHTXVN-VKHCNMT, ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam hướng dẫn hỗ trợ xây dựng và duy trì chợ sản phẩm trực tuyến vùng đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nội dung còn chung chung, chưa đủ cơ sở để triển khai thực hiện nội dung này.

⁶⁵ tại Quyết định số 1100/QĐ-UBND ngày 11/10/2023 về việc phê duyệt danh sách địa điểm Thiết lập điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2023-2025

huyện, thành phố. Kết thúc đợt kiểm tra, đã có hướng dẫn, xử lý các khó khăn, vướng mắc cho các địa phương⁽⁶⁶⁾; đồng thời, tổng hợp, báo cáo cấp thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy tiến độ thực hiện Chương trình. Sở Dân tộc và Tôn giáo⁽⁶⁷⁾ đã tổ chức Đoàn kiểm tra liên ngành⁽⁶⁸⁾, kiểm tra việc thực hiện Chương trình năm 2023 trên địa bàn 04 huyện: Kon Rẫy, Ia H'Drai, Sa Thầy, Ngọc Hồi. Các đơn vị: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh⁽⁶⁹⁾, Ban Dân vận Tỉnh ủy⁽⁷⁰⁾, Hội Nông dân tỉnh⁽⁷¹⁾, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, kinh phí được giao đã xây dựng kế hoạch kiểm tra việc triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn quản lý; Năm 2024: Căn cứ Chương trình công tác năm 2024 của Ban Chỉ đạo tỉnh Kon Tum Chương trình mục tiêu quốc gia⁽⁷²⁾; Ủy ban nhân dân tỉnh đã thành lập 02 Đoàn kiểm tra cấp tỉnh, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tại các địa phương của tỉnh Kon Tum năm 2024⁽⁷³⁾. Để nắm bắt tình hình, chủ động trao đổi, hướng dẫn các địa phương để đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình, do các đồng chí Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng đoàn. Kết quả kiểm tra tại một số địa phương, đến nay tỷ lệ giải ngân vốn các Chương trình còn thấp; việc tổ chức triển khai một số nội dung, hoạt động thuộc Chương trình còn chưa kịp thời, một số nội dung còn lúng túng trong triển khai thực hiện; công tác hoàn thành các thủ tục giao vốn, xây dựng lộ trình triển khai kế hoạch vốn còn chậm; ...

Ngoài ra, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát tình hình giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt⁽⁷⁴⁾. Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức khảo sát tình hình thực hiện Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ⁽⁷⁵⁾ và giám sát Tiểu Dự án 1, Dự án 4⁽⁷⁶⁾. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát Chương trình⁽⁷⁷⁾. Ban Dân vận Tỉnh ủy kiểm tra Chương trình⁽⁷⁸⁾. Hội Nông dân tỉnh giám sát việc giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh

⁽⁶⁶⁾ Báo cáo số 99/BC-SKHĐT ngày 07-6-2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Kết quả kiểm tra việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022, 03 tháng đầu năm 2023 tại các địa phương.

⁽⁶⁷⁾ Kế hoạch số 1900/KH-UBND ngày 22-6-2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kiểm tra thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

⁽⁶⁸⁾ Tại Quyết định số 124/QĐ-BDT ngày 18-9-2023 của Ban Dân tộc về thành lập Đoàn Kiểm tra thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

⁽⁶⁹⁾ Tại Quyết định số 376/QĐ-MTTQ-BTT ngày 20-9-2023 về thành lập Đoàn giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình, năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

⁽⁷⁰⁾ Tại Kế hoạch số 57-KH/BDVTU ngày 27-9-2023 về kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình, năm 2023.

⁽⁷¹⁾ Kế hoạch số 05-KH/HND ngày 17-10-2023 về giám sát việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt năm 2023.

⁽⁷²⁾ Tại Quyết định số 1650/QĐ-BCĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024 về Chương trình công tác năm 2024 của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025

⁽⁷³⁾ Tại Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2024

⁽⁷⁴⁾ Tại Kế hoạch số 10/KH-ĐGS ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về giám sát tình hình giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Kon Tum

⁽⁷⁵⁾ Tại Kế hoạch số 13/KH-BDT ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh

⁽⁷⁶⁾ Kế hoạch số 22/KH-ĐGS ngày 15 tháng 8 năm 2024 về giám sát việc triển khai thực hiện Tiểu Dự án 1, Dự án 4 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

⁽⁷⁷⁾ Kế hoạch số 13/KH-MTTQ-BTT ngày 09 tháng 10 năm 2024 về giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH trong vùng đồng bào DTTS và miền núi; gắn với thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động "Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào DTTS, làm cho đồng bào DTTS vươn lên thoát nghèo bền vững"

⁽⁷⁸⁾ Kế hoạch số 75/KH-BDVTU ngày 30 tháng 9 năm 2024 về kiểm tra việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 thuộc Tiểu Dự án 3, Dự án 10

hoạt⁽⁷⁹⁾. Ngoài ra, tại các sở, ngành, đơn vị có liên quan và các địa phương đã ban hành và tổ chức triển khai thực hiện các Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện các chương trình, qua các đợt kiểm tra, đã có các kiến nghị cũng như hướng dẫn, xử lý các khó khăn, vướng mắc của địa phương, đồng thời tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền để giải quyết những khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy tiến độ thực hiện các chương trình.

Đối với tỉnh Quảng Ngãi: Hàng năm, UBND tỉnh ban hành các kế hoạch và thành lập các Đoàn kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực Chương trình; Ban Dân tộc tỉnh đã ban hành các Kế hoạch thực hiện tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình thuộc dự án 10, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Ngoài ra, các sở, ban, ngành, Hội đoàn thể tỉnh và UBND các huyện đã tiến hành kiểm tra việc thực hiện Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Ban Dân tộc tỉnh đã tổ chức 04 lớp tập huấn nâng cao năng lực giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình cho 96 cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ theo dõi, kiểm tra, đánh giá Chương trình các cấp

Kinh phí cấp cho Ban Dân tộc (nay là Sở Dân tộc và Tôn giáo) và các sở, ngành, địa phương chủ yếu thực hiện nội dung kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình nên có tỷ lệ giải ngân thấp. Nội dung chi trong kiểm tra, giám sát của đơn vị chủ yếu là công tác phí, hỗ trợ xăng xe... nên tỷ lệ giải ngân thấp.

⁽⁷⁹⁾: Kế hoạch số 61/KH-HNDT ngày 04 tháng 10 năm 2024 về giám sát việc giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt năm 2024 thuộc Dự án 1, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.